



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

PEOPLE'S COMMITTEE OF TRA VINH PROVINCE
DEPARTMENT OF PLANNING AND INVESTMENT

TRÀ VINH ĐIỂM ĐẾN ĐẦU TƯ

TRA VINH - INVESTMENT DESTINATION



NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH
FINANCE PUBLISHING HOUSE



HƯỚNG ĐI
TP. BẾN TRE

TP. TRÀ VINH

TRÀ VINH

SÔNG CỎ CHIÊM
0910

0153

0910

0154

SÔNG HẬU

0910

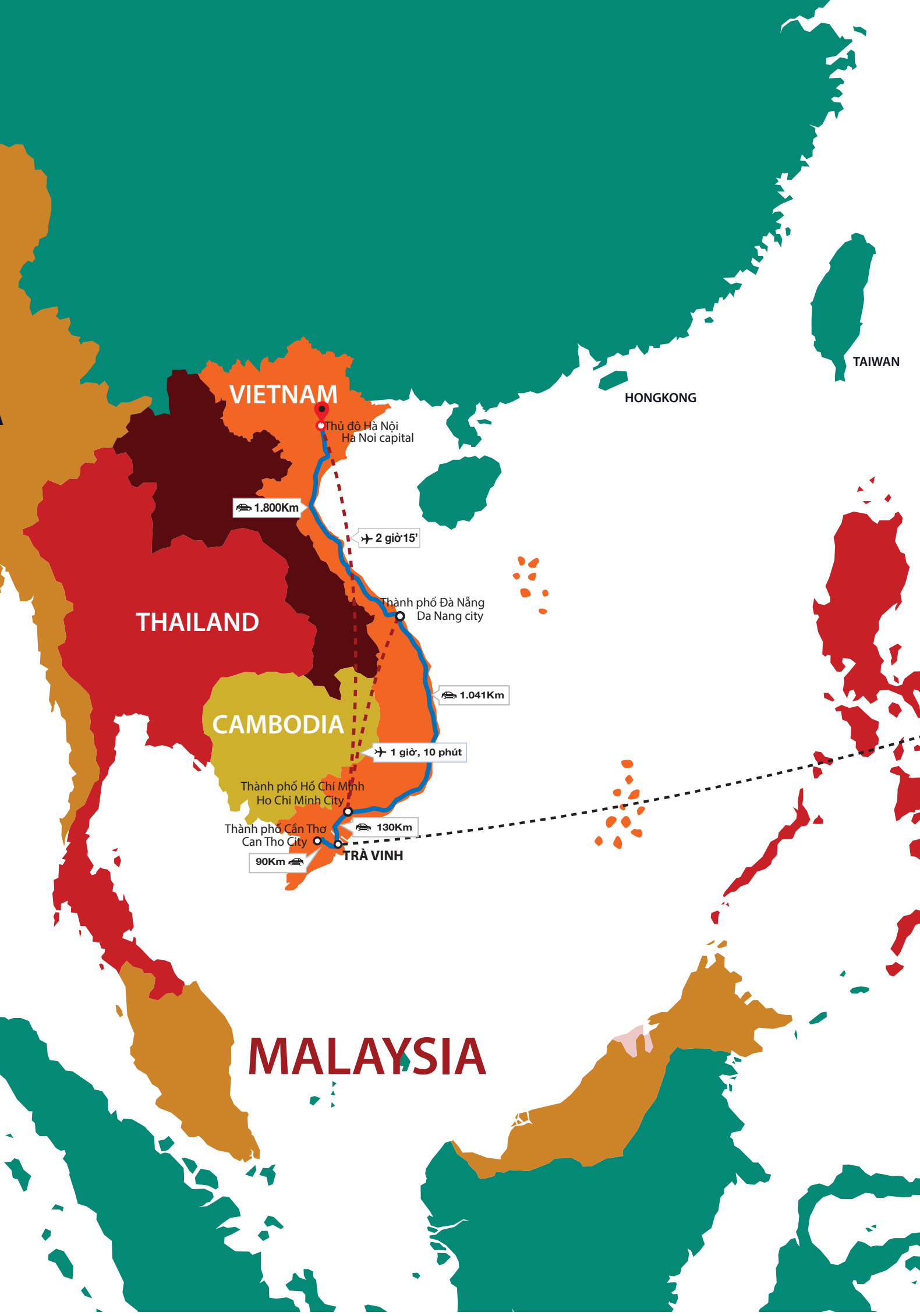
TP. SÓC TRĂNG

HƯỚNG ĐI
TP. VĨNH LONG

TP. CẦN THỚI

MỤC LỤC/ TABLE OF CONTENTS

PHẦN A. TỔNG QUAN VỀ TỈNH TRÀ VINH.....	4	PART A: OVERVIEW OF TRA VINH PROVINCE	4
I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN	4	I. NATURAL CONDITION	4
1. Vị trí địa lý	4	1. Geographical location	4
2. Khí hậu	5	2. Climate	5
3. Tài nguyên thiên nhiên	6	3. Natural resources	6
II. TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI.....	7	II. OVERVIEW OF SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT.....	7
1. Phát triển kinh tế.....	7	1. Economic development.....	7
2. Điều kiện xã hội.....	8	2. Social conditions.....	8
3. Hạ tầng giao thông	11	3. Transport infrastructure	11
4. Kết cấu hạ tầng điện	14	4. Electrical infrastructure	14
5. Kết cấu hạ tầng cấp nước	15	5. Water supply infrastructure.....	15
6. Hệ thống cơ sở Y tế	15	6. Medical facility system.....	15
7. Hệ thống ngân hàng - Bảo hiểm	15	7. Banking - Insurance system	15
PHẦN B. PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC	16	PART B: DEVELOP INDUSTRIES AND FIELDS	16
I. THỦY SẢN VÀ SẢN XUẤT NÔNG - LÂM NGHIỆP.....	16	I. FISHERIES AND AGRICULTURAL AND FORESTRY PRODUCTION	16
1. Thủy sản	16	1. Seafood	16
2. Nông nghiệp	17	2. Agriculture.....	17
3. Công nghiệp	20	3. Industry.....	20
II. THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH	22	II. TRADE, SERVICES AND TOURISM.....	22
III. CÁC KHU KINH TẾ, KHU - CỤM CÔNG NGHIỆP	25	III. ECONOMIC ZONES, INDUSTRIAL ZONES - CLUSTERS.....	25
1. Khu kinh tế Định An	25	1. Dinh An economic zone	25
2. Khu công nghiệp.....	27	2. Industrial park	27
3. Cụm công nghiệp	30	3. Industrial cluster	30
PHẦN C. ĐÁNH GIÁ VỀ LỢI THẾ VÀ ĐỊNH HƯỚNG KÊU GỌI ĐẦU TƯ	31	PART C: ASSESSMENT OF ADVANTAGES AND DIRECTIONS FOR CALLING FOR INVESTMENT	31
I. ĐÁNH GIÁ.....	31	I. EVALUATE	31
II. ĐỊNH HƯỚNG KÊU GỌI ĐẦU TƯ	34	II. INVESTMENT CALLING ORIENTATION	34
PHẦN D. CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ	35	PART D: PREFERENTIAL POLICIES AND INVESTMENT SUPPORT	35
I. NGÀNH NGHỀ ƯU ĐÃI.....	35	I. SPECIALIZED PROFESSIONS	35
II. ĐỊA BÀN ƯU ĐÃI	35	II. PREFERENTIAL AREAS	35
III. CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ	35	III. PREFERENTIAL POLICIES AND INVESTMENT SUPPORT	35
1. Miễn, giảm tiền thuê đất, mặt nước	35	1. Exemption or reduction of land and water surface rent	35
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp	39	2. Corporate income tax	35
3. Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu	42	3. Export tax, import tax.....	39
4. Chính sách hỗ trợ đầu tư	43	4. Investment support policy	42
PHẦN E. QUY TRÌNH, THỦ TỤC ĐẦU TƯ	44	PART E. INVESTMENT PROCESSES AND PROCEDURES	44
PHẦN F. THÔNG TIN LIÊN HỆ	50	PART F: CONTACT INFORMATION	50
PHẦN G. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ	52	PART G: LIST OF PROJECTS CALLING FOR INVESTMENT	52



VIETNAM

Thủ đô Hà Nội
Hà Nội capital

1.800Km

2 giờ 15'

Thành phố Đà Nẵng
Da Nang city

1.041Km

1 giờ, 10 phút

Thành phố Hồ Chí Minh
Ho Chi Minh City

Thành phố Cần Thơ
Can Tho City

130Km

90Km

TRÀ VINH

THAILAND

CAMBODIA

MALAYSIA

HONGKONG

TAIWAN

PHẦN A. TỔNG QUAN VỀ TỈNH TRÀ VINH

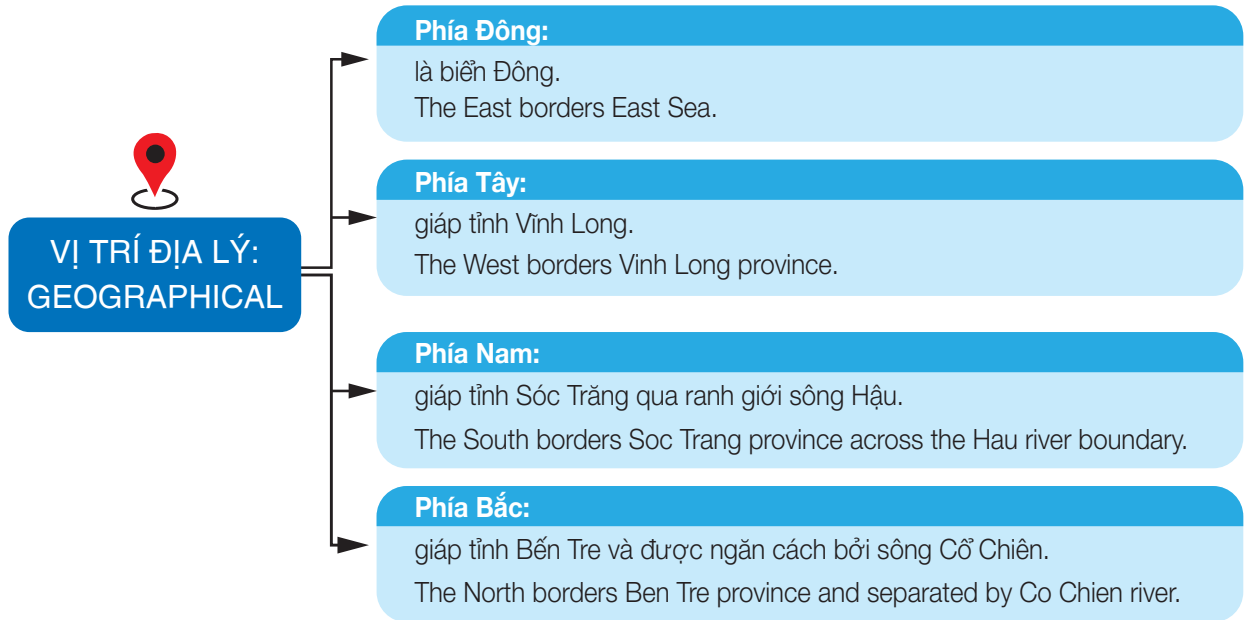
PART A: OVERVIEW OF TRA VINH PROVINCE

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN/ NATURAL CONDITION:

1. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ/ GEOGRAPHICAL LOCATION:

Trà Vinh là tỉnh duyên hải nằm ở phía Đông Nam của vùng đồng bằng sông Cửu Long (viết tắt là ĐBSCL). Tiếp giáp:

Tra Vinh is a coastal province located in the Southeast of Mekong Delta (abbreviated as Mekong Delta). Contiguous:

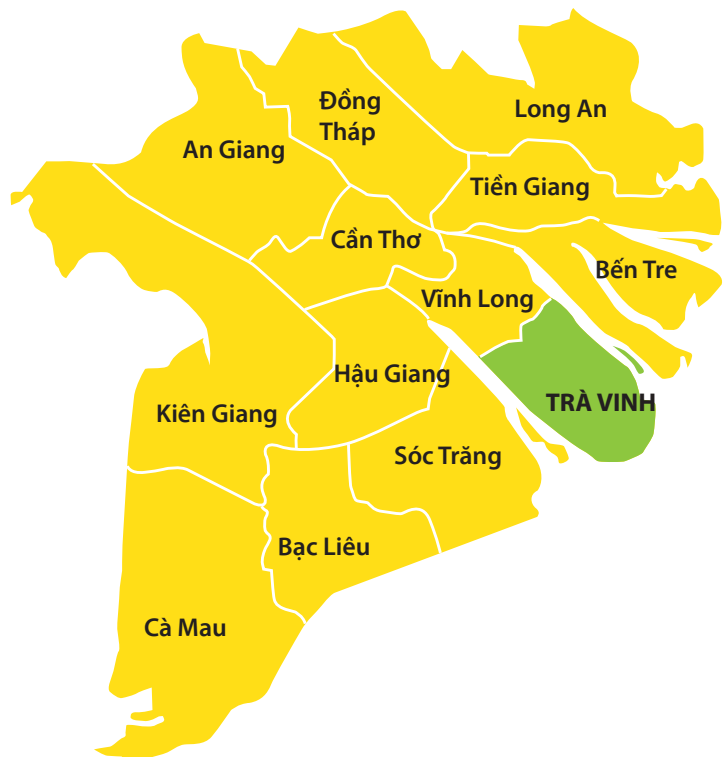


- Vị trí địa lý cách **Thành phố Cần Thơ 90 km** và cách **Thành phố Hồ Chí Minh 130 km** tạo thuận lợi kết nối với các trung tâm kinh tế lớn của ĐBSCL và khu vực kinh tế phía Nam cả bằng đường bộ và đường thủy.

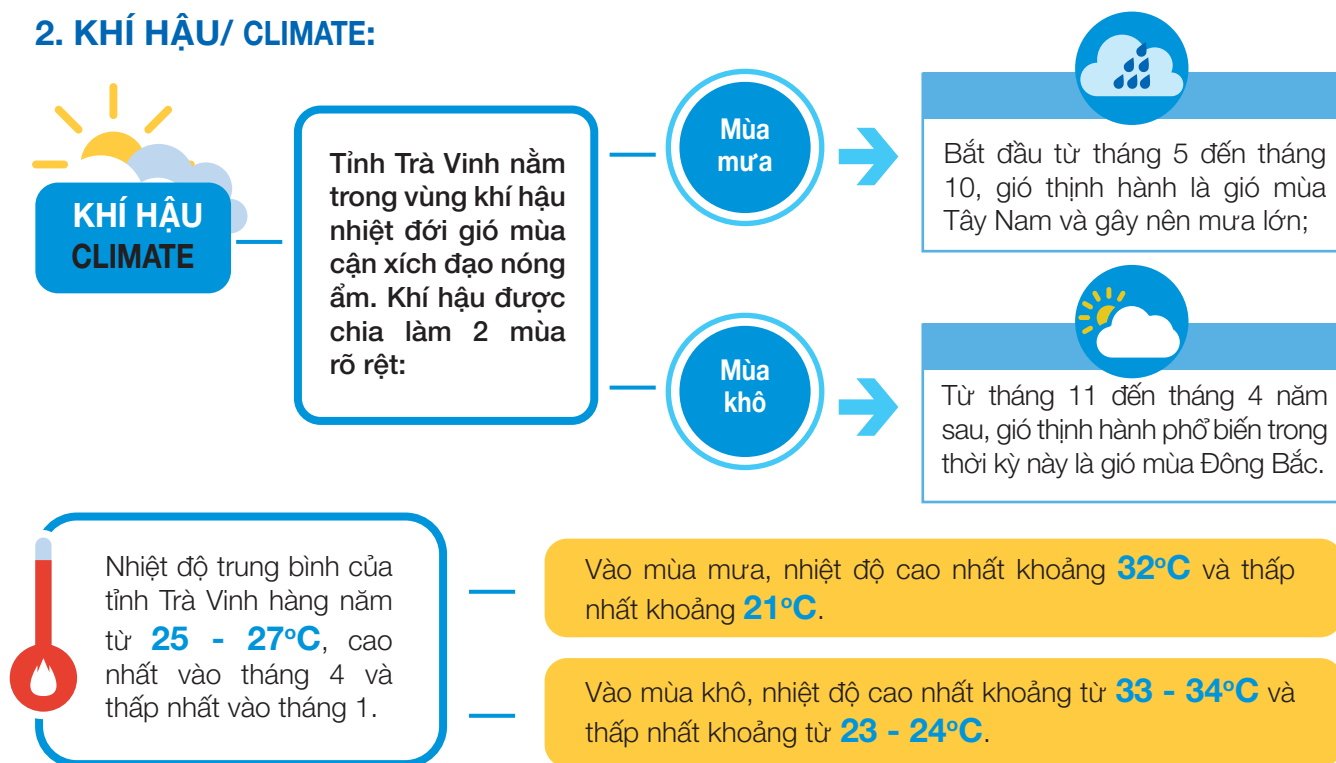
The geographical location is **90 km** from Can Tho city and **130 km** from Ho Chi Minh city, facilitating connection with major economic centers of the Mekong Delta and the Southern Economic Region both by road and waterway.

- Tỉnh Trà Vinh có tổng diện tích tự nhiên là **2.391 km²**, chiếm **5,77%** diện tích của khu vực ĐBSCL.

Tra Vinh province has a total natural area of **2,391 km²**, accounting for **5.77%** of the area of the Mekong Delta region.



2. KHÍ HẬU/ CLIMATE:



Tỉnh Trà Vinh có trị số bức xạ trên **15.106 kcal/ha/năm** được xếp vào mức cao so với các nơi khác. Số giờ nắng trong năm từ **2.236** đến **2.877 giờ**.

- Tra Vinh province is located in the hot and humid sub-equatorial tropical monsoon climate zone. The climate is divided into two distinct seasons: the rainy season starts from May to October, the prevailing wind is the southwest monsoon and causes heavy rain; and the dry season from November to April of the following year, the prevailing wind during this period is the Northeast monsoon.

- Temperature: The average temperature of Tra Vinh province every year ranges from **25 - 27°C**, highest in April and lowest in January. In the rainy season, the highest temperature is about **32°C** and the lowest is about **21°C**. In the dry season, the highest temperature is about **33 - 34°C** and the lowest is about **23 - 24°C**. Tra Vinh province has a radiation value of over **15,106 kcal/ha/year**, which is considered high compared to other places. The number of sunshine hours in a year ranges from **2,236 to 2,877 hours**.

3. TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN/ NATURAL RESOURCES:

Đất đai màu mỡ, trù phú, với 3 vùng sinh thái (Vùng ngọt, Vùng ngọt và lợ, Vùng mặn và lợ). Nhiều chủng loại **nông nghiệp, thủy - hải sản** có giá trị kinh tế cao.

(1) Vùng ngọt (sinh thái ngọt):

Tập trung phát triển sản xuất lúa hàng hóa chất lượng cao, thâm canh, quy mô lớn; cải tạo, nâng cấp, mở rộng các vườn cây ăn trái đặc sản và cây dừa thành vùng tập trung, chuyên canh, quy mô lớn, chất lượng cao; chú trọng phát triển mô hình sản xuất nông nghiệp kết hợp với du lịch sinh thái miệt vườn, du lịch sông nước.

Đây là phần diện tích tiếp giáp với tỉnh Vĩnh Long ở phía Bắc và giới hạn bởi Quốc lộ 54 ở phía Nam, bao gồm địa bàn các huyện: Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần, một phần ở phía Bắc huyện Châu Thành, Trà Cú và một số phường xã của thành phố Trà Vinh. Diện tích khoảng **96.960 ha**, chiếm **47,27%** tổng diện tích toàn tỉnh.

(2) Vùng ngọt và lợ (sinh thái ngọt và lợ):

Đây là vùng đất chuyển từ diện tích đất trồng lúa năng suất thấp sang các cây trồng khác hoặc nuôi trồng thủy sản; phát triển sản xuất lúa đặc sản, lúa hữu cơ chất lượng cao; các loại rau màu và cây công nghiệp ngắn ngày; phát triển đàn vật nuôi có lợi thế và các loại thủy sản thể mạnh.

Bao gồm phần lớn diện tích huyện Cầu Ngang, Trà Cú và một phần diện tích huyện Duyên Hải, Châu Thành và thành phố Trà Vinh; giới hạn từ **Quốc lộ 54** ở phía Bắc đến **đường tỉnh 914** ở phía Nam. Diện tích khoảng **67.260 ha** chiếm **32,8%** tổng diện tích toàn tỉnh.

(3) Vùng mặn và lợ (sinh thái mặn và lợ):

Phát triển nuôi trồng, khai thác thủy, hải sản; bảo vệ và củng cố các khu rừng phòng hộ chắn sóng ven biển, ven cửa sông; phục hồi và phát triển hệ sinh thái rừng ngập mặn kết hợp với nuôi thủy sản sinh thái, nuôi thủy sản ứng dụng công nghệ cao và du lịch biển.

Đây là vùng đất phía Nam đường tỉnh 914 với diện tích khoảng **45.520 ha** tiếp giáp với biển Đông và nằm ngoài đê ngăn mặn của dự án Nam Mang Thít.

The land is fertile and rich, with 3 ecological zones (Freshwater zone, brackish water zone, coastal mangrove zone), many types of agriculture and aquatic products with high economic value.

(1) Fresh region (sweet ecology):

Focus on developing high-quality, intensive, large-scale commodity rice production; renovate, upgrade and expand specialty fruit orchards and coconut trees into concentrated, specialized, large-scale, high-quality areas; Focus on developing agricultural production models combined with garden eco-tourism and river tourism.

This is an area adjacent to Vinh Long province in the North and limited by Highway 54 in the South, including the districts of Cang Long, Cau Ke, Tieu Can, a part in the North of Chau Thanh and Tra Cu districts and some wards and communes of Tra Vinh city. The area is about **96,960 hectares**, accounting for **47.27%** of the total area of the province.

(2) Fresh and brackish areas (fresh and brackish ecology):

This is the land converted from low-yield rice cultivation land to other crops or aquaculture; develop production of specialty rice and high-quality organic rice; short-term vegetables and industrial crops; develop advantageous livestock herds and strong aquatic species.

Includes most of the area of Cau Ngang district, Tra Cu district and part of Duyen Hai district, Chau Thanh district and Tra Vinh city; limited from National Highway 54 in the North to Provincial Road 914 in the South. The area is about **67,260 hectares**, accounting for **32.8%** of the total area of the province.

(3) Saline and brackish areas (saline and brackish ecology):

Development of aquaculture and exploitation of aquatic products; protect and strengthen coastal and estuary protection forests; Restore and develop mangrove ecosystems combined with ecological aquaculture, high-tech aquaculture and marine tourism.

This is the land south of Provincial Road 914 with an area of about **45,520 hectares** adjacent to the East Sea and outside the salinity prevention dike of the Nam Mang Thit project.

II. TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI/ OVERVIEW OF SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT:

1. PHÁT TRIỂN KINH TẾ/ ECONOMIC DEVELOPMENT:

Quy mô nền kinh tế tỉnh Trà Vinh năm 2023:

- Tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP năm 2023:
83.375 tỷ đồng.
- GRDP bình quân đầu người:
81,75 triệu đồng/người/năm.



Cơ cấu kinh tế

Thuế SP trừ trợ cấp SP

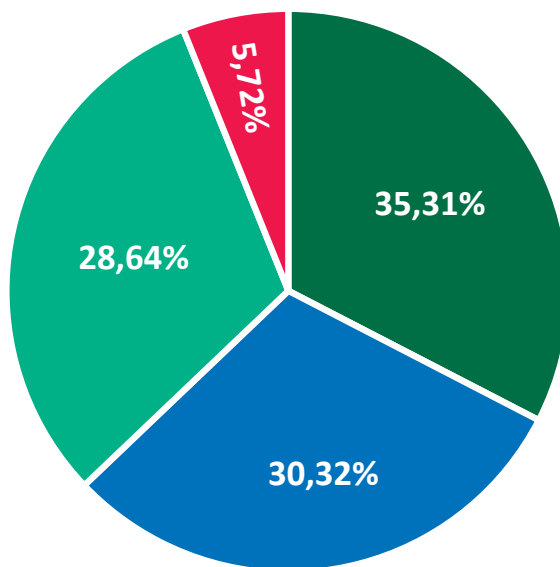


4.773,0 tỷ đồng

Dịch vụ



25.282,9 tỷ đồng



Công nghiệp - Xây dựng



29.442,7 tỷ đồng

Nông nghiệp,
lâm nghiệp,
thủy sản

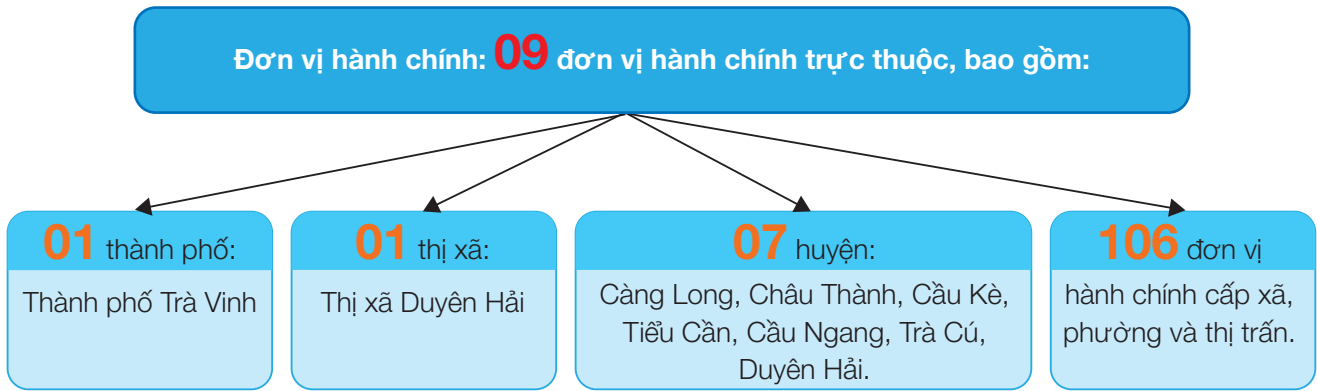


28.887,3 tỷ đồng

Scale of Tra Vinh Province's economy in 2023:

- Total product in the area GRDP in 2023: **83,375 billion VND.**
- GRDP per capita: **81.75 million VND/person/year.**
- The economic structure:
 - + Industry - Construction: **29,442.7 billion VND (35.31%);**
 - + Agriculture, forestry and fisheries: **28,887.3 billion VND (30.32%);**
 - + Services: **25,282.9 billion VND (28.64%);**
 - + Goods tax: **4,773.0 billion VND (5.72%).**

2. ĐIỀU KIỆN XÃ HỘI/ SOCIAL CONDITIONS:



Administrative units: **09** affiliated administrative units, including:

- + **01** city: Tra Vinh city,
- + **01** town: Duyen Hai town,
- + **07** districts: Cang Long, Chau Thanh, Cau Ke, Tieu Can, Cau Ngang, Tra Cu, Duyen Hai.
- **106** administrative units at commune, ward and town levels.



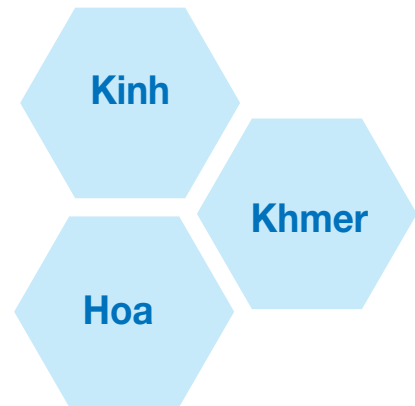
Bản đồ hành chính tỉnh Trà Vinh/ Administrative map of Tra Vinh province



Dân tộc/ Ethnic group:

Trà Vinh có **03** dân tộc Kinh, Khmer, Hoa cùng sinh sống (trong đó dân tộc Khmer chiếm 31% dân số tỉnh). Các dân tộc sống chan hòa, đoàn kết và gắn bó vì thế văn hóa, phong tục, tập quán của tỉnh rất đa dạng.

Tra Vinh has 03 ethnic groups such as Kinh, Khmer, Chinese living together (of which the Khmer ethnic group accounts for 31% of the province's population). Ethnic groups live in harmony, solidarity and attachment, so the culture, customs and practices of the province are very diverse.



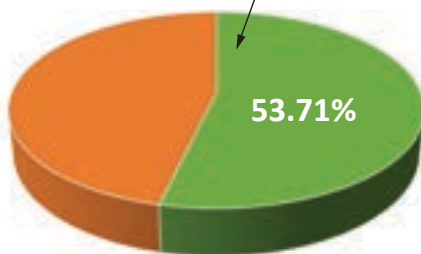
Nguồn nhân lực/ Human resources:

Nguồn nhân lực: Dân số tỉnh Trà Vinh có trên **01 triệu người**, trong đó dân số trong độ tuổi lao động trên **547.401 người**, chiếm **53,71%** dân số, lao động qua đào tạo chiếm **68,99%** (Lao động đang làm việc theo các loại hình kinh tế khoảng **534.517 người**, chiếm gần **97,65%**). Trong đó: đang làm việc theo các loại hình kinh tế khoảng **534.520 người**, chiếm gần **97,65%** (Lao động qua đào tạo chiếm **68,94%**).

Tra Vinh province's population is over **01 million people**, of which the working age population is over **547,401 people**, accounting for **53.71%** of the population, trained workers account for **68.99%** (Employees are working in all types of economic activities are about **534,517 people**, accounting for nearly **97.65%**). Of which: about **534,520 people** are working in various economic forms, accounting for nearly **97.65%** (trained employees account for **68.94%**).



Trong đó, lao động qua đào tạo chiếm **68,99%**



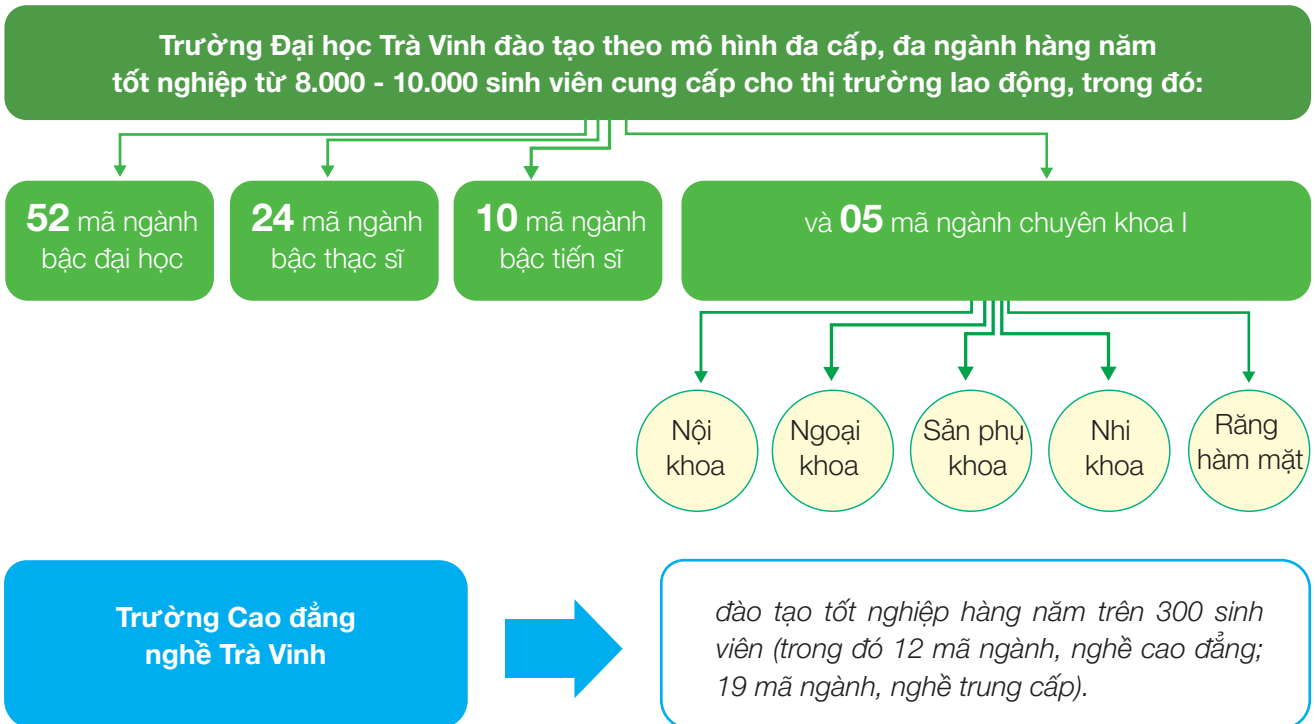
Biểu đồ số người trong độ tuổi lao động tỉnh Trà Vinh

Chart of the number of people of working age in Tra Vinh province





Mạng lưới đào tạo/ Training network:



+ **Tra Vinh University** trains according to a multi-level, multi-disciplinary model that annually graduates from 8,000 - 10,000 students to the labor market (of which: 52 undergraduate majors; 24 master's majors; 10 doctoral major codes; and 05 specialty I codes (05 specialty I codes include: Internal Medicine, Surgery, Obstetrics and Gynecology, Pediatrics and Maxillofacial Surgery)).

+ **Tra Vinh Vocational College** graduates over 300 students annually (of which: 12 college majors and professions; 19 intermediate majors and occupations).

Trường Đại học Trà Vinh / Tra Vinh University





3. HẠ TẦNG GIAO THÔNG/ TRANSPORT INFRASTRUCTURE:

a) Giao thông đường bộ/ Road traffic:

Tuyến Quốc lộ: có **04 tuyến**, gồm **Quốc lộ 53, Quốc lộ 54, Quốc lộ 60** và **Quốc Lộ 53B**, với tổng chiều dài **271,46 km** kết nối tỉnh Trà Vinh thông suốt với Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh trong khu vực ĐBSCL, cụ thể

- Tuyến Quốc lộ 60 đi Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 130 km, đi Sóc Trăng qua cầu Đại Ngãi (*đã khởi công, dự kiến hoàn thành năm 2026*) với chiều dài hơn 15 km. Đây là tuyến rất quan trọng được kết nối thông suốt bởi cầu Đại Ngãi giúp cho các tỉnh Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau đi Thành phố Hồ Chí Minh sẽ rút ngắn khoảng 80 km (*so với đi trên tuyến Quốc lộ 1A*).

- Tuyến Quốc lộ 53 đi Thành phố Cần Thơ khoảng 90 km, đi tỉnh Vĩnh Long khoảng 60 km.

Tuyến đường tỉnh: có **05 tuyến**, gồm: đường tỉnh **911**, đường tỉnh **912**, đường tỉnh **914**, đường tỉnh **915** và đường tỉnh **915B**, với tổng chiều dài **225,67 km**.

Tuyến đường huyện: có **42 tuyến**, với tổng chiều dài **481,25 km**.

- **National Highway:** there are **04 routes**, including **National Highway 53, National Highway 54, National Highway 60 and National Highway 53B**, with a total length of 271.46 km connecting Tra Vinh province smoothly with Ho Chi Minh city and other provinces in the Mekong Delta region, specifically:

+ **National Highway 60** to Ho Chi Minh city is about 130 km, to Soc Trang via Dai Ngai bridge (construction has begun, expected to be completed in 2026) with a length of more than 15 km. This is a very important route connected smoothly by Dai Ngai bridge, helping Soc Trang, Bac Lieu and Ca Mau provinces to travel to Ho Chi Minh city about 80 km shorter (compared to traveling on National Highway 1).

+ **National Highway 53** goes about 90 km to Can Tho city, about 60 km to Vinh Long province.

- **Provincial Road:** There are 05 routes, including Provincial Road 911, Provincial Road 912, Provincial Road 914, Provincial Road 915 and Provincial Road 915B, with a total length of 225.67 km.

- **District Roads:** there are 42 routes, with a total length of 481.25 km.



*Phối cảnh cầu Đại Ngãi bắc qua sông Hậu
Perspective of Dai Ngai bridge spanning Hau river*

Các tuyến quan trọng kết nối liên vùng đã được quy hoạch triển khai trong giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050, gồm:

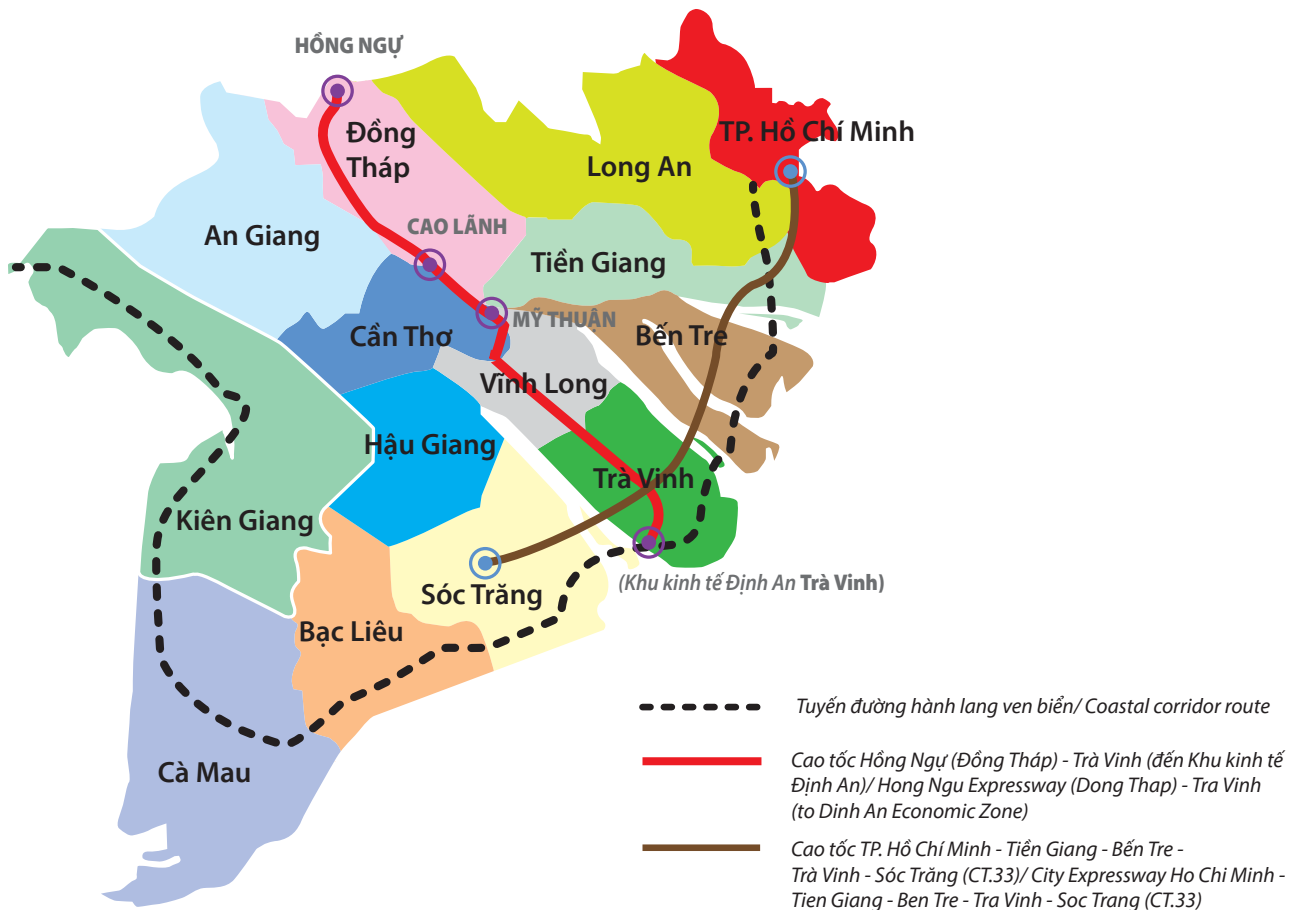
Tuyến đường hành lang ven biển kết nối với các tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Bến Tre, Tiền Giang, Long An và Thành phố Hồ Chí Minh quy mô cấp 3 đồng bằng.

Tuyến cao tốc: Hồng Ngự (Đồng Tháp) - Trà Vinh (đến Khu kinh tế Định An);

Tuyến cao tốc: Thành phố Hồ Chí Minh - Tiền Giang - Bến Tre - Trà Vinh - Sóc Trăng, đảm bảo cho hệ thống lưu thông đường bộ được thông suốt trong vùng.

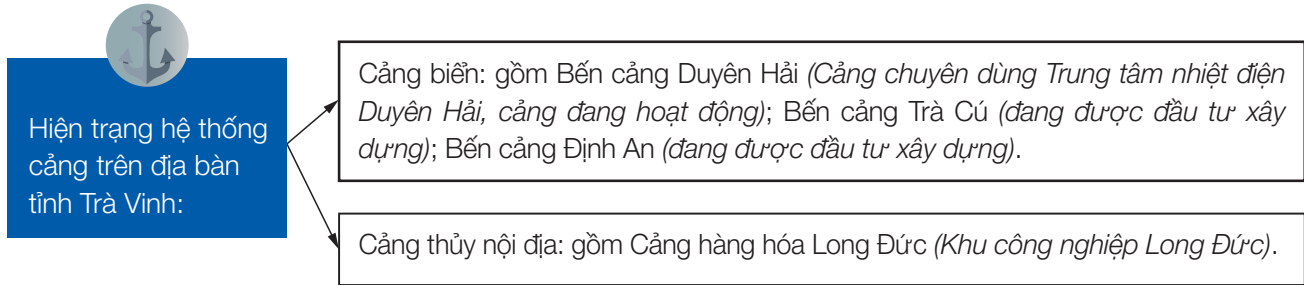
Important inter-regional connection routes have been planned for implementation in the period 2021 - 2030, with a vision to 2050, including:

- Coastal corridor connecting with the provinces of Ca Mau, Bac Lieu, Soc Trang, Ben Tre, Tien Giang, Long An and Ho Chi Minh city with a level 3 delta scale.
- Expressway: Hong Ngu (*Dong Thap*) - Tra Vinh (to *Dinh An Economic Zone*);
- Expressway: Ho Chi Minh city - Tien Giang - Ben Tre - Tra Vinh - Soc Trang, ensuring a smooth road traffic system in the region.





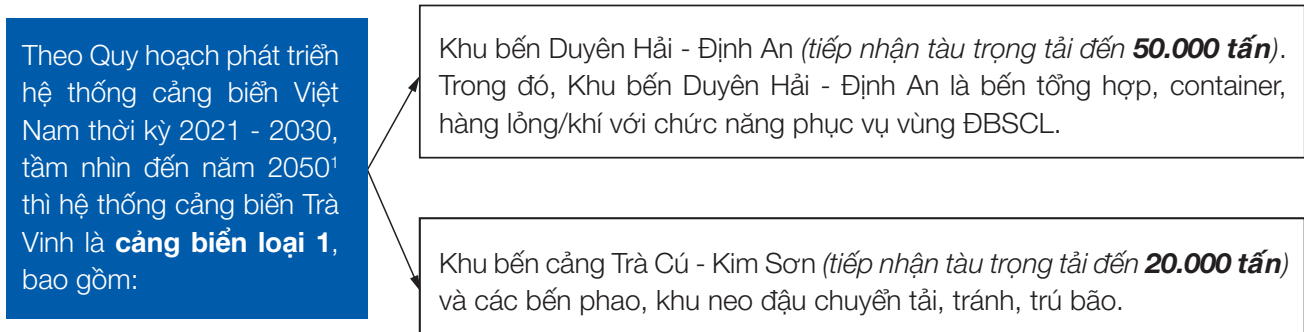
b) Giao thông đường thủy/ Waterway traffic:



- Current status of the port system in Tra Vinh province:

+ Seaport: including Duyen Hai port (*specialized port of Duyen Hai Thermal Power Center, currently operating port*); Tra Cu port (*Under construction*); Dinh An port (*under construction*).

+ Inland waterway port: including Long Duc Cargo port (*Long Duc Industrial Park*).



● Luồng cho tàu có trọng tải lớn vào sông Hậu, tuyến này khai thông cho tàu có trọng tải đến **10.000 tấn** đầy tải, **20.000 tấn** giảm tải từ cửa biển Đông vào sông Hậu, chạy dọc theo Khu kinh tế Định An thông thương với các tỉnh trong khu vực ĐBSCL. Đây là tuyến đóng vai trò là huyết mạch cửa ngõ giao thương quan trọng của khu vực ĐBSCL đến các khu vực khác trong nước và thế giới bằng đường thủy.

- According to the Planning for developing Vietnam’s seaport system in the period 2021 - 2030, with a vision to 2050¹, Tra Vinh seaport system is a type 1 seaport, including: Duyen Hai - Dinh An wharf area (*receiving ships up to **50,000 tons***). In particular, Duyen Hai - Dinh An wharf area is a general, container, liquid/gas cargo wharf with the function of serving the Mekong Delta region. Tra Cu - Kim Son port area (*receiving ships up to **20,000 tons***) and floating wharves, anchorage areas for transshipment, storm avoidance and shelter.

- Channel for ships with large tonnage to enter Hau River, this route is open for ships with a tonnage of up to **10,000 tons** full load, **20,000 tons** offload from the East Sea estuary to Hau river, running along Dinh An Economic Zone and trading with provinces in the Mekong Delta region. This route serves as an important trade gateway of the Mekong Delta region to other regions in the country and the world by waterway.

¹ Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
¹ Decision No. 1579/QĐ-TTg dated September 22, 2021 of the Prime Minister approving the Master Plan for development of Vietnam’s seaport system in the period 2021 - 2030, vision to 2050



4. KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐIỆN/ ELECTRICAL INFRASTRUCTURE:

Trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, ngoài nguồn điện được cung cấp từ lưới điện quốc gia, còn có các nguồn điện khác như nguồn nhiệt điện và nguồn điện tái tạo (điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối,...), cụ thể:

In Tra Vinh province, in addition to the power supplied from the national grid, there are also other power sources such as thermal power sources and renewable power sources (*wind power, solar power, biomass power,...*), specifically:

- Nguồn nhiệt điện: **04** dự án Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải đã đi vào hoạt động với công suất tổng cộng **4.498MW** của Trung tâm điện lực Duyên Hải.

- Nguồn điện tái tạo (điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối,...):

+ **01** Nhà máy điện mặt trời Trung Nam, với công suất **165MWp (140MW)** (vốn đầu tư **3.637 tỷ đồng**).

+ **05²** dự án điện gió đã đi vào hoạt động, tổng quy mô đầu tư công suất **322MW** (tổng vốn đầu tư hơn **14.745 tỷ đồng**).

- Thermal power source: **04** Duyen Hai thermal power plant projects have come into operation with a total capacity of **4,498MW** of Duyen Hai Power Center.

- Renewable power sources (*wind power, solar power, biomass power,...*)

+ **01** Trung Nam solar power plant, with capacity of **165MWp (140MW)** (*investment capital of 3,637 billion VND*).

+ **05²** wind power projects have been put into operation, with a total investment scale of **322MW** (*total investment capital of more than 14,745 billion VND*).

Hiện tại, tỉnh còn **04³** dự án điện gió với quy mô **344MW** và **01** Nhà máy điện sinh khối Trà Vinh với công suất **25MW** đang triển khai thực hiện.

Currently, the province has **04³** wind power projects with a scale of **344MW** and **01** Tra Vinh biomass power plant with a capacity of **25MW** under implementation.

Trên địa bàn tỉnh Trà Vinh có **01 nguồn điện độc lập** từ Công ty mía đường Trà Vinh, xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú, công suất **4,5MW**, chủ yếu để phát điện phục vụ cho Nhà máy đường, không nối lưới điện quốc gia.

In Tra Vinh province, there is **01 independent power source** from Tra Vinh Sugar Company, Luu Nghiep Anh commune, Tra Cu district, with a capacity of **4.5MW**, mainly to generate electricity to serve the Sugar Factory, not connected to national electricity grid.

Như vậy, tỉnh Trà Vinh có tiềm năng tiếp cận với các nguồn điện đa dạng, bao gồm cả nguồn cấp điện quốc gia, nguồn độc lập tại địa phương, nguồn điện tái tạo (điện gió, điện mặt trời) giúp cho tỉnh có thể chủ động trong các phương án cung cấp năng lượng điện cho sản xuất và sinh hoạt.

Thus, Tra Vinh province has the potential to access diverse power sources, including national power sources, local independent sources, and renewable power sources (*wind power, solar power*) to help the province have can be proactive in providing electrical energy for production and daily life.

² Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh giai đoạn 1 (48 MW); Nhà máy điện gió V1-2 (48 MW); Nhà máy điện gió Hiệp Thạnh (78 MW); Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (100 MW); Nhà máy điện gió số 3 tại vị trí V1-3 (48 MW)

³ Nhà máy điện gió Duyên Hải (48 MW); Nhà máy Điện gió Đông Thành 1 (80 MW); Nhà máy Điện gió Đông Thành 2 (120 MW); Nhà máy Điện gió Thăng Long (96 MW)

² Korea - Tra Vinh wind power plant at phase 1 (48 MW); Wind power plant V1-2 (48 MW); Hiệp Thạnh wind power plant (78 MW); Dong Hai 1 Wind Power Plant (100 MW); Wind power plant No 3 at location V1-3 (48 MW)

³ Duyen Hai wind power plant (48 MW); Dong Thanh 1 Wind Power Plant (80 MW); Dong Thanh 2 Wind Power Plant (120 MW); Thang Long Wind Power Plant (96 MW)



5. KẾT CẤU HẠ TẦNG CẤP NƯỚC/ WATER SUPPLY INFRASTRUCTURE:

Hiện nay, hệ thống cấp nước cơ bản được đầu tư hoàn chỉnh đáp ứng nhu cầu cấp nước tại khu vực đô thị, đảm bảo các mục tiêu duy trì áp lực nước, cấp nước liên tục 24/24 giờ trong ngày. Chất lượng nước sạch cơ bản đạt chất lượng theo quy định của Bộ Y tế.

Cấp nước cho công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh được sử dụng từ hệ thống trạm cấp nước tập trung đáp ứng đủ nhu cầu hiện tại.

Currently, the basic water supply system has been fully invested to meet the water supply needs in urban areas, ensuring the goals of maintaining water pressure and providing water continuously 24/24 hours a day. Basic clean water quality meets the regulations of the Ministry of Health.

Water supply for industry and handicrafts in the province is used from a centralized water supply station system to meet current needs.



6. HỆ THỐNG CƠ SỞ Y TẾ/ MEDICAL FACILITY SYSTEM:

Hệ thống cơ sở Y tế được phân bố đều khắp các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh. Trong đó, mạng lưới cơ sở khám chữa bệnh tuyến tỉnh có 1 cơ sở ở thành phố Trà Vinh (*Bệnh viện đa khoa tỉnh*), 3 bệnh viện (*Bệnh viện Lao và bệnh Phổi; Bệnh viện Sản - Nhi; Bệnh viện Y Dược cổ truyền Trà Vinh*) ở huyện Châu Thành, mỗi huyện đều có 01 Trung tâm Y tế, 100 trạm y tế xã và 01 phòng khám đa khoa khu vực phân bố đều ở các xã. Hệ thống cơ sở Y tế đảm bảo mọi người dân trong tỉnh đều có thể tiếp cận được với các dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe.

The medical facility system is evenly distributed throughout the districts, towns and cities in the province. In particular, the network of provincial medical examination and treatment facilities has 1 facility in Tra Vinh city (*Provincial General Hospital*), 3 hospitals (*Tuberculosis and Lung Disease Hospital; Obstetrics and Pediatrics Hospital; Tra Vinh Traditional Medicine and Pharmacy Hospital*) in Chau Thanh district, each district has 01 Health Center, 100 commune health stations and 01 regional general clinics evenly distributed in the communes. The health facility system ensures that all people in the province can access medical and health care services.



7. HỆ THỐNG NGÂN HÀNG - BẢO HIỂM/ BANKING - INSURANCE SYSTEM:

Trên địa bàn tỉnh Trà Vinh hiện có tới **16** ngân hàng thương mại đang hoạt động (*như BIDV, VietinBank, Vietcombank, Sacombank, DONGA Bank, Kiên Long Bank, MB Bank, ACB, HD Bank, ...*) và có **105** điểm giao dịch (*trong đó: 17 chi nhánh tổ chức tín dụng cấp tỉnh, 16 Quỹ tín dụng Nhân dân và 72 chi nhánh, phòng giao dịch trực thuộc*) gồm chi nhánh, phòng giao dịch của các tổ chức tín dụng đang hoạt động trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh có nhiều công ty bảo hiểm với nhiều hình thức bảo hiểm đa dạng, uy tín, đáp ứng tốt yêu cầu bảo hiểm của doanh nghiệp và khách hàng như: Bảo Việt Trà Vinh; Bảo Minh Trà Vinh; Bảo hiểm PJICO; Bảo hiểm Bưu Điện; Bảo hiểm Quân Đội, Dai-ichi Life, Prudential... với nhiều dịch vụ đa dạng, hiện đại.

In Tra Vinh province, there are currently **16** commercial banks operating (*such as BIDV, VietinBank, Vietcombank, Sacombank, DONGA Bank, Kien Long Bank, MB Bank, ACB, HD Bank, ...*) and there are 105 transaction locations. (*including: 17 branches of provincial credit institutions, 16 People's Credit Funds and 72 affiliated branches and transaction offices*) including branches and transaction offices of credit institutions operating in the province.

In addition, in the province there are many insurance companies with many diverse and reputable insurance forms, meeting the insurance requirements of businesses and customers such as: Bao Viet Tra Vinh; Bao Minh Tra Vinh; PJICO Insurance; Postal Insurance; Military Insurance, Dai-ichi Life, Prudential... with many diverse and modern services.



PHẦN B. PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC PART B: DEVELOP INDUSTRIES AND FIELDS

I. THỦY SẢN VÀ SẢN XUẤT NÔNG - LÂM NGHIỆP/ FISHERIES AND AGRICULTURAL AND FORESTRY PRODUCTION:



1. THỦY SẢN/ SEAFOOD:

Nuôi thủy sản:
Diện tích trên
59.675 ha;

trong đó diện tích nuôi thủy sản thâm canh và bán thâm canh khoảng **11.350 ha** (có **1.114 ha** nuôi thâm canh mật độ cao); diện tích nuôi tôm sinh thái kết hợp với trồng rừng là **5.750 ha**, diện tích kết hợp trồng lúa với nuôi thủy sản là **5.600 ha**, diện tích nuôi tôm sú là **23.200 ha**, tôm thẻ chân trắng **8.200 ha**, tổng sản lượng nuôi ước đạt **169.160 tấn**.

- Đánh bắt thủy hải sản có **1.118 tàu cá**, với tổng công suất **156.370 CV** (**265 tàu** có chiều dài từ **15 m trở lên**), tổng sản lượng đánh bắt thủy hải sản đạt trên **58.116 tấn/năm**.



- Tổng sản lượng thủy hải sản đạt trên **227.200 tấn/năm**.

Sản lượng thủy sản (tấn)



Đánh bắt
51.309



Nuôi thủy sản
178.750

Tổng sản lượng
227.200

- Aquaculture: Area of over **59,675 hectares**; In which the area of intensive and semi-intensive aquaculture is about **11,350 hectares** (with **1,114 hectares** of high-density intensive farming); The area of organic shrimp farming combined with afforestation is **5,750 hectares**, the area of rice farming combined with aquaculture is **5,600 hectares**, the area of giant tiger prawn farming is **23,200 hectares**, whiteleg shrimp farming is **8,200 hectares**, the total aquaculture output is estimated to be reached **169,160 tons**.

- Seafood fishing has **1,118 fishing vessels**, with a total capacity of **156,370 CV** (**265 vessels** with a length of **15 m or more**), total seafood catching output reaches over **58,116 tons/year**.

- Total seafood output reaches over **227,200 tons/year**.

Tỉnh Trà Vinh có **30** cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản đang hoạt động, trong đó có **27** cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống tôm sú, sản xuất cung ứng **400 triệu post** (đáp ứng khoảng **20%** nhu cầu giống thả nuôi trong tỉnh); có **03** cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống tôm thẻ chân trắng, cung ứng trên **1,5 tỷ con post** (đáp ứng khoảng **26%** nhu cầu giống thả nuôi).

Tra Vinh province has **30** active aquatic breed production and nursery facilities, including **27** giant tiger prawn production and nursery facilities, producing and supplying **400 million posts** (meeting about **20%** of seed demand in the province); There are **03** production and nursery facilities for whiteleg shrimp, supplying over **1.5 billion postlarvae** (meeting about **26%** of the seed demand).



2. NÔNG NGHIỆP/ AGRICULTURE:

- **Trồng trọt:** Tổng diện trên **252,5 ngàn ha**, sản lượng trên **2,4 triệu tấn**, gồm:

+ Cây lúa trên **203 ngàn ha**, sản lượng trên **1 triệu tấn**;



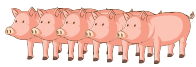
+ Cây hoa màu, cây công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm khác **51,22 ngàn ha**, sản lượng **1,35 triệu tấn**;



+ Diện tích cây lâu năm gần **46 ngàn ha**, sản lượng gần **709 ngàn tấn**.



- **Chăn nuôi:** Về tổng đàn chăn nuôi:



+ Đàn heo **310.726 con**



+ Đàn trâu bò **266.186 con**



+ Đàn dê, cừu **22.637 con**



+ Đàn gia cầm **6,7 triệu con**



Tổng sản lượng thịt đạt khoảng **85.000 tấn**

- **Cultivation:** Total area over **252.5 thousand hectares**, output over **2.4 million tons**, including:

+ Rice crops on **203 thousand hectares**, output over **1 million tons**;

+ Crops, short-term industrial crops and other annual crops: **51.22 thousand hectares**, output **1.35 million tons**;

+ The area of perennial crops is nearly **46 thousand hectares**, the output is nearly **709 thousand tons**.

- **Livestock:** Regarding the total livestock herd:

+ Herd of pigs is **310,726**;

+ Herd of cows is **266,186**;

+ Herd of goats is **22,637**;

+ Poultry herd is **6.7 million**.

- Total meat output reaches about **85 thousand tons**.

● Phát triển ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, tuần hoàn, sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn theo chuỗi giá trị, hiệu quả và có sức cạnh tranh cao dựa trên ứng dụng khoa học công nghệ và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Developing the agricultural sector towards modernity, sustainability, circularity, concentrated and large-scale commodity production along the value chain, effective and highly competitive based on the application of science and technology and adaptation with climate change.

Định hướng kêu gọi/ Calling direction:

- Các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung: Phát triển các vùng nông nghiệp sản xuất tập trung theo các loại sản phẩm có lợi thế của tỉnh, bao gồm:



- Vùng sản xuất lúa chất lượng cao: Tại các huyện Tiểu Cần, Châu Thành, Cầu Ngang, Trà Cú, Càng Long, Cầu Kè.



- Vùng cây ăn trái, cây dừa: Các huyện Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần, Châu Thành, Trà Cú và thành phố Trà Vinh.



- Vùng cây màu thực phẩm: Tập trung ở hầu hết các huyện, thị xã.



- Vùng chăn nuôi: Tại các huyện Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần, Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang, Duyên Hải.



- Vùng nuôi trồng thủy sản: Nuôi tôm thẻ, tôm sú, cua biển, nghêu... tại các huyện Duyên Hải, Cầu Ngang, Châu Thành, Trà Cú và thị xã Duyên Hải; nuôi cá tra, cá lóc, tôm càng xanh tại các huyện Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần, Châu Thành, Duyên Hải, Trà Cú và thành phố Trà Vinh.

Concentrated agricultural production areas: Develop the concentrated agricultural production areas according to the province's advantageous product types, including:

- **High quality rice production areas:** In Tieu Can, Chau Thanh, Cau Ngang, Tra Cu, Cang Long, Cau Ke districts.
- **Fruit and coconut tree areas:** Cang Long, Cau Ke, Tieu Can, Chau Thanh, Tra Cu districts and Tra Vinh city.
- **Food color growing area:** Concentrated in most districts and towns.
- **Livestock farming area:** In Cang Long, Cau Ke, Tieu Can, Chau Thanh, Tra Cu, Cau Ngang, Duyen Hai districts.

- **Aquaculture area:** Raising whiteleg shrimp, giant tiger prawn, mud crabs, clams... in districts: Duyen Hai, Cau Ngang, Chau Thanh, Tra Cu and Duyen Hai town; Raising pangasius, snakehead fish, giant freshwater prawn in districts: Cang Long, Cau Ke, Tieu Can, Chau Thanh, Duyen Hai, Tra Cu and Tra Vinh city.

- Hình thành các cơ sở chế biến thực phẩm quy mô lớn để gia tăng giá trị đầu ra cho nông nghiệp, đáp ứng cả tiêu dùng trong nước và các thị trường xuất khẩu.

- Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, chất lượng và hiệu quả, gắn với xây dựng chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn, chuỗi giá trị, truy xuất được nguồn gốc, góp phần nâng hiệu quả sản xuất nông nghiệp, bảo đảm an ninh lương thực, giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Đưa Trà Vinh cùng với khu vực ĐBSCL trở thành trung tâm kinh tế nông nghiệp bền vững, năng động và hiệu quả cao của quốc gia, phát triển các sản phẩm chiến lược theo ba trọng tâm là thủy sản, lúa gạo và cây ăn trái theo hướng tăng tỷ trọng thủy sản, trái cây và giảm tỷ trọng lúa gạo.

- Thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn.

Form large-scale food processing facilities to increase agricultural output value, meeting both domestic consumption and export markets.

Developing agriculture towards concentrated, quality and efficient commodity production, associated with building a safe food supply chain, value chain, traceability, contributing to improving agricultural production efficiency, ensuring food security, minimizing the risk of environmental pollution and responding to climate change. Bringing Tra Vinh along with the Mekong Delta region into a sustainable, dynamic and highly effective agricultural economic center of the country, developing strategic products according to three focuses: fisheries, rice and fruit trees towards increasing the proportion of seafood and fruits and reducing the proportion of rice.

Promote the process of industrialization and modernization of agriculture and rural areas associated with restructuring the agricultural sector, building new rural areas and promoting rural economic restructuring.



+ Planning a number of projects calling for specific investment such as: Accordingly, arable land planning until 2030: **179,334 hectares**, of which:

+ Rice growing land: **81,970 hectares**, of which: Land specialized in rice: **76,795 hectares**;

+ Land for perennial crops: **43,331 hectares**;

+ Production forest land: **3,704 hectares**;

+ Protective forest land: **4,543 hectares**.

+ Quy hoạch một số dự án kêu gọi đầu tư cụ thể như/ Planning a number of projects calling for specific investment such as:

STT NO.	TÊN DỰ ÁN NAME OF PROJECT	ĐỊA ĐIỂM LOCATION
1 	Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa chất lượng cao Project linking production and consumption of high quality rice	Các huyện: Cầu Kè, Tiểu Cần, Càng Long, Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang Districts: Cau Ke, Tieu Can, Cang Long, Chau Thanh, Tra Cu, Cau Ngang
2 	Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ đậu phộng Project linking peanut production and consumption	Các huyện: Cầu Ngang, Duyên Hải, thị xã Duyên Hải Districts: Cau Ngang, Duyen Hai, Duyen Hai town
3 	Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ dừa hữu cơ Project linking the production and consumption of organic coconut	Các huyện: Cầu Kè, Tiểu Cần, Càng Long, Châu Thành, Trà Cú, thành phố Trà Vinh Districts: Cau Ke, Tieu Can, Cang Long, Chau Thanh, Tra Cu, Tra Vinh city
4 	Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ các loại cây ăn quả chủ lực The project links the production and consumption of key fruit trees	Các huyện: Cầu Kè, Càng Long, Tiểu Cần, Châu Thành, Trà Cú và thành phố Trà Vinh Districts: Cau Ke, Cang Long, Tieu Can, Chau Thanh, Tra Cu and Tra Vinh city
5 	Dự án đầu tư phát triển chăn nuôi và tiêu thụ bò thịt Investment project to develop livestock farming and consumption of cow	Các huyện: Cầu Kè, Càng Long, Tiểu Cần, Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang, Duyên Hải Districts: Cau Ke, Cang Long, Tieu Can, Chau Thanh, Tra Cu, Cau Ngang, Duyen Hai
6 	Dự án đầu tư phát triển chăn nuôi và tiêu thụ heo thịt Investment project to develop livestock farming and pork consumption	Các huyện: Cầu Kè, Càng Long, Tiểu Cần, Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang, Duyên Hải Districts: Cau Ke, Cang Long, Tieu Can, Chau Thanh, Tra Cu, Cau Ngang, Duyen Hai
7 	Dự án đầu tư phát triển chăn nuôi và tiêu thụ gia cầm Investment project to develop livestock farming and poultry consumption	Các huyện: Càng Long, Tiểu Cần, Cầu Kè, Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang Districts: Cang Long, Tieu Can, Cau Ke, Chau Thanh, Tra Cu, Cau Ngang
8 	Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ nghêu Project linking clam production and consumption	Các huyện: Cầu Ngang, Châu Thành, Duyên Hải và thị xã Duyên Hải Districts: Cau Ngang, Chau Thanh, Duyen Hai and Duyen Hai town



3. CÔNG NGHIỆP/ INDUSTRY:



Tỉnh Trà Vinh rất giàu tiềm năng trong đầu tư phát triển năng lượng tái tạo, gồm điện gió và điện mặt trời dựa trên **03 lợi thế chủ yếu**:

Hiện tại tỉnh Trà Vinh đã thu hút **11 dự án** thuộc lĩnh vực năng lượng tái tạo với tổng quy mô công suất **831MW**, trong đó:

+ Thứ nhất, tỉnh Trà Vinh phía Đông giáp biển Đông với đường bờ biển dài **65km**, vùng ven biển có gió mạnh, ổn định, bình quân **6,8 m/s**;

+ Thứ hai, tỉnh Trà Vinh có trị số bức xạ trên **15.106 kcal/ha/năm** được xếp vào mức cao so với các nơi khác. Số giờ nắng trong năm từ **2.236 đến 2.877 giờ**;

+ Thứ ba, tỉnh Trà Vinh có địa hình khá bằng phẳng với cao trình phổ biến từ **0,4 - 1,0m** so với mực nước biển (*chiếm 66% diện tích tự nhiên toàn tỉnh*), không có đồi núi.

+ **06 dự án** đã đi vào hoạt động với tổng quy mô công suất **462MW**, gồm: **05⁴** dự án điện gió, tổng quy mô công suất **322MW**, tổng vốn đầu tư hơn **14.745 tỷ đồng**; **01⁵** dự án điện mặt trời với quy mô **165 MWp (140MW)**, vốn đầu tư **3.637 tỷ đồng**;

+ **05 dự án** đang triển khai với tổng quy mô công suất **369MW**, gồm: **04⁶** dự án điện gió với quy mô công suất **344MW** với tổng vốn đầu tư hơn **16.000 tỷ đồng** và **01** dự án Nhà máy điện sinh khối Trà Vinh quy mô công suất **25MW** với tổng vốn đầu tư hơn **17.066 tỷ đồng**.

- Tra Vinh province is rich in potential in investing in renewable energy development, including wind power and solar power based on 03 main advantages:

+ Firstly, The East of Tra Vinh province borders the East Sea with a **65km** long coastline, the coastal area has strong, stable winds, an average of **6.8 m/s**;

+ Secondly, Tra Vinh province has a radiation value of over **15,106 kcal/ha/year**, which is considered high compared to other places. The number of sunshine hours in a year ranges from **2,236 to 2,877 hours**;

+ Thirdly, Tra Vinh province has a fairly flat terrain with a common elevation of **0.4 - 1.0m** above sea level (*accounting for 66% of the province's natural area*), with no hills or mountains.

- Currently, Tra Vinh province has attracted **11 projects** in the field of renewable energy with a total capacity of **831MW**, of which:

+ **06 projects** have been put into operation with a total capacity of **462 MW**, including: **05⁴** wind power projects, total investment capacity of **322 MW**, total investment capital of more than **14,745 billion VND**; **01⁵** surface power project with investment scale of **165 MWp (140MW)**, investment capital of **3,637 billion VND**;

+ **05 projects** are being implemented with a total capacity of **369 MW**, including: **04⁶** wind power projects with a scale of **344 MW** with a total investment of more than **16,000 billion VND** and **01** Tra Vinh biomass power plant with a capacity of **25MW** with total investment capital is more than **17,066 billion VND**.

● Tỉnh Trà Vinh đặt mục tiêu trở thành trung tâm năng lượng sạch và an toàn của vùng ĐBSCL. Triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII và Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt, Trà Vinh có **19 khu vực** có tiềm năng phát triển nguồn điện tái tạo, với tổng công suất **14.452MW**; Trong đó: **11 khu vực** nối lưới, công suất **10.828MW**; **08 khu vực** tự sản - tự tiêu và nối lưới 01 phần, công suất **3.624MW**.

● Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh đang chỉ đạo nghiên cứu **01** dự án điện rác **12,5MW**.

Tra Vinh province aims to become a clean and safe energy center of the Mekong Delta region. Implementing the plan to implement Power Plan VIII and the approved Provincial Plan, Tra Vinh has **19 areas** with potential to develop renewable power sources, with a total capacity of **14,452MW**; Of which: **11 grid-connected areas**, capacity of **10,828MW**; **08 self-producing and self-consuming areas** and **01 part** to connect to the grid, capacity of **3,624MW**.

In addition, the Provincial People's Committee is directing research on a **12.5MW** waste-to-energy project.












4 Nhà máy điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh giai đoạn 1 (48 MW); Nhà máy điện gió V1-2 (48 MW); Nhà máy điện gió Hiệp Thành (78 MW); Nhà máy điện gió Đông Hải 1 (100 MW); Nhà máy điện gió số 3 tại vị trí V1-3 (48 MW)
5 Nhà máy điện mặt trời Trung Nam (165 MWp)
6 Nhà máy điện gió Duyên Hải (48 MW); Nhà máy Điện gió Đông Thành 1 (80 MW); Nhà máy Điện gió Đông Thành 2 (120 MW); Nhà máy Điện gió Thăng Long (96 MW)

4 Korea - Trà Vinh wind power plant phase 1 (48 MW); Wind power plant V1-2 (48 MW); Hiệp Thành wind power plant (78 MW); Dong Hai 1 Wind Power Plant (100 MW); Wind power plant No.3 at location V1-3 (48 MW)
5 Trung Nam solar power plant (165 MWp)
6 Duyên Hải wind power plant (48 MW); Dong Thành 1 Wind Power Plant (80 MW); Dong Thành 2 Wind Power Plant (120 MW); Thang Long Wind Power Plant (96 MW)

Định hướng kêu gọi/ Calling direction:

Với tiềm năng, lợi thế về phát triển nông nghiệp, thủy sản và năng lượng tái tạo, trong thời gian tới tỉnh Trà Vinh tập trung kêu gọi đầu tư các dự án sau đây:

With potential and advantages in developing agriculture, fisheries and renewable energy, in the coming time Tra Vinh province will focus on calling for investment in the following projects:

STT NO.	TÊN DỰ ÁN/ NAME OF PROJECT	ĐỊA ĐIỂM/ LOCATION
1 	Nhà máy chế biến tôm xuất khẩu Shrimp processing factory for export	Khu kinh tế Định An Dinh An Economic Zone
2 	Nhà máy chế biến tôm Shrimp processing factory	Khu kinh tế Định An Dinh An Economic Zone
3 	Nhà máy điện sinh khối Trà Vinh Tra Vinh biomass power plant	Huyện Trà Cú Tra Cu district
4 	Khu tổ hợp Hydro Xanh Trà Vinh Tra Vinh Green Hydrogen Complex	Huyện Duyên Hải Duyen Hai district
5 	Nhà máy chế biến các loại trái cây đóng hộp Factory processing canned fruits	
6 	Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (<i>cát sông</i>) bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ cát xã Long Đức Mining minerals for common construction materials (river sand) by opencast method at Long Duc commune sand mine	Thành phố Trà Vinh Tra Vinh city
7 	Nhà máy sản xuất Xút - Clo Soda - Chlorine production factory	Huyện Trà Cú Tra Cu district
8 	Khu vực điện gió Offshore Trà Vinh Offshore Tra Vinh wind power area	Thị xã Duyên Hải Duyen Hai town
9 	Khu vực điện gió ngoài khơi Trà Vinh Tra Vinh offshore wind power area	Thuộc vùng biển ngoài khơi huyện Duyên Hải và thị xã Duyên Hải Located in the waters off Duyen Hai district and Duyen Hai town
10 	Khu vực điện gió trên biển ngoài khơi Trà Vinh Marine wind power area off the coast of Tra Vinh	Thuộc vùng biển ngoài khơi huyện Duyên Hải Belongs to the sea off the coast of Duyen Hai district
11 	Khu vực điện gió ngoài khơi TGS Duyên Hải TGS Duyen Hai offshore wind power area	Vùng biển ngoài khơi Trà Vinh The sea off the coast of Tra Vinh

II. THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH/ TRADE, SERVICES AND TOURISM:



Trà Vinh có các hệ thống phân phối, bán lẻ gồm:

115 Chợ,

02 Trung tâm thương mại (*Trung tâm Thương mại Vincom Trà Vinh; Trung tâm Thương mại và Siêu thị bán lẻ Trà Vinh*),

07 Siêu thị và các hệ thống cửa hàng tiện lợi như Bách hóa xanh, Vinmart,...



Trà Vinh là tỉnh có khí hậu mát mẻ, là vùng đất mang nét đặc trưng cho sự **giao thoa nền văn hóa Kinh - Khmer - Hoa**. Trà Vinh có **143 chùa Khmer** với kiến trúc độc đáo, mang bản sắc văn hóa Phật giáo Nam tông Khmer; **01** Bảo vật Quốc gia, **06** Di sản văn hóa phi vật thể và **55** di tích được xếp hạng cấp Quốc gia và cấp tỉnh; nhiều khu di tích văn hóa, lịch sử như Khu di tích Đền Thờ Bác Hồ, Bảo tàng Văn hóa dân tộc Khmer Trà Vinh, Khu tưởng niệm nữ anh hùng liệt sĩ Nguyễn Thị Út, Khu di tích Bến tiếp nhận vũ khí Cồn Tàu; nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng như Ao Bà Om, Biển Ba Động, Thiền viện Trúc Lâm Trà Vinh; nhiều cồn như cồn Chim, cồn Hô, cồn Tân Quy,...; cùng với các Lễ hội như Lễ hội Ok Om Bok, Lễ hội cúng biển Mỹ Long, Lễ hội đua Ghe Ngo, Lễ hội Vu Lan thắng hội, Lễ hội Nguyên tiêu trong năm tạo thêm phong phú và đa dạng các loại hình để cho du khách lựa chọn cho những chuyến tham quan du lịch tại tỉnh Trà Vinh như du lịch biển, du lịch di sản văn hóa, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng.

Tra Vinh has distribution and retail systems including: **115 Markets, 02 Trade Centers** (*Vincom Tra Vinh Trade Center; Tra Vinh Trade Center and Retail Supermarket*), 07 Supermarkets and other systems. Convenience stores such as Bach Hoa Xanh, Vinmart,...

Tra Vinh is a province with a cool climate, a land characterized by the interference of Kinh - Khmer - Chinese culture. Tra Vinh has **143 Khmer pagodas** with unique architecture, bearing Khmer Theravada Buddhist cultural identity; **01** National Treasure, **06** Intangible Cultural Heritage and **55** relics ranked at National and Provincial levels; Many cultural and historical relics such as Uncle Ho's Temple Relics, Tra Vinh Khmer Ethnic Culture Museum, Martyr Nguyen Thi Ut's Heroine Memorial Site, Con Tau Weapons Receiving Wharf Relics; many famous landscapes such as Ba Om Pond, Ba Dong Beach, Truc Lam Tra Vinh Zen Monastery; many dunes such as Chim dune, Ho dune, Tan Quy dune,...; Along with festivals such as Ok Om Bok Festival, My Long Sea Worshipping Festival, Ghe Ngo Racing Festival, Vu Lan Winning Festival, Nguyen Tieu Festival during the year create more richness and diversity of types to tourists choose tours in Tra Vinh province such as beach tourism, cultural heritage tourism, eco-tourism, and community tourism.



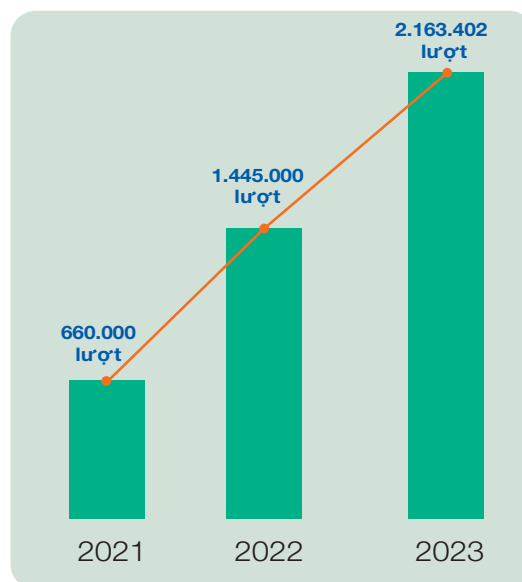
TRA VINH - INVESTMENT DESTINATION



Tính trong năm 2023, tổng lượt khách đến tỉnh Trà Vinh tham quan du lịch khoảng **2.163.402 lượt** tăng **49,72%** với năm 2022;

Trong đó có **50.292 lượt** khách quốc tế và **2.113.110 lượt** khách nội địa.

Tổng doanh thu đạt **1.706,167 tỷ đồng** tăng **89,85%** so năm 2022.



Biểu đồ lượt khách tham quan đến tỉnh Trà Vinh qua các năm/ Chart of visitors to Tra Vinh province over the years



In 2023, the total number of visitors to Tra Vinh province for tourism will be about **2,163,402**, an increase of **49.72%** compared to 2022; Of which there were **50,292 international visitors**, and **2,113,110 domestic visitors**. Total revenue reached **1,706.167 billion VND**, an increase of **89.85%** compared to 2022.



Khách du lịch tham quan Cồn Chim/ Tourists visit Chim island

Định hướng kêu gọi/ Calling direction:

Thương mại và dịch vụ: Tập trung kêu gọi đầu tư **02** chợ đầu mối nông sản quy mô cấp tỉnh, **01** chợ đầu mối thủy sản và các trung tâm thương mại như:

- Trung tâm thương mại tại thị xã Duyên Hải;

- Trung tâm thương mại tại thị trấn Cầu Quan;

- Trung tâm thương mại tại thành phố Trà Vinh;

- Xây dựng các siêu thị tại các thành phố, thị xã, các huyện.

- Trung tâm thương mại tại thị trấn Châu Thành;

Khu du lịch: Tập trung kêu gọi đầu tư phát triển các khu du lịch biển, du lịch di sản văn hóa, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nghỉ dưỡng như:

- Khu du lịch sinh thái Cù lao Long Trị, thành phố Trà Vinh;

- Khu du lịch khoáng nóng Duyên Hải, thị xã Duyên Hải;

- Khu Văn hóa - Du lịch Ao Bà Om, thành phố Trà Vinh;

- Khu du lịch sinh thái Cù lao Tân Quy, huyện Cầu Kè;

- Khu du lịch sinh thái rừng ngập mặn biển Ba Động, thị xã Duyên Hải;

- Khu du lịch sinh thái Hàng Dương, huyện Cầu Ngang.

Trade and services: Focus on calling for investment in 02 new provincial-level agricultural product markets, 01 seafood wholesale market and commercial centers such as:

- Commercial center in Duyen Hai town;
- Commercial center in Tra Vinh city;
- Commercial center in Chau Thanh town;
- Commercial center in Cau Quan town;
- Build supermarkets in cities, towns and districts.

Tourist areas: Focus on calling for investment to develop marine tourism areas, cultural heritage tourism, eco-tourism, community tourism, and resort tourism such as:

- Long Tri island eco-tourism area, Tra Vinh city;
- Ao Ba Om Cultural and Tourism Area, Tra Vinh city;
- Ba Dong mangrove forest eco-tourism area, Duyen Hai town;
- Duyen Hai hot mineral tourist area, Duyen Hai town;
- Cu Lao Tan Quy eco-tourism area, Cau Ke district;
- Hang Duong eco-tourism area, Cau Ngang district.

III. CÁC KHU KINH TẾ, KHU - CỤM CÔNG NGHIỆP/ECONOMIC ZONES, INDUSTRIAL ZONES - CLUSTERS

1. KHU KINH TẾ ĐỊNH AN/ DINH AN ECONOMIC ZONE:

Theo Quyết định số 1513-QĐ/TTg ngày 05/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Định An, tỉnh Trà Vinh đến năm 2030 cũng nêu rõ: “...**Là cửa ngõ giao thông hàng hải quốc tế và đầu mối giao thông quan trọng của vùng ĐBSCL và duyên hải Nam Bộ**”.

Khu kinh tế Định An nằm ở phía Đông Nam tỉnh Trà Vinh, giáp biển và sông Hậu thuộc huyện Trà Cú, huyện Duyên Hải và thị xã Duyên Hải với tổng diện tích quy hoạch là **39.020 ha**, là **01 trong 08** Khu Kinh tế ven biển trọng điểm của cả nước, định hướng phát triển thành vùng kinh tế động lực của tỉnh và của vùng với tính chất phát triển tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực.

According to Decision No.1513-QĐ-TTg dated September 05, 2011 of the Prime Minister on approving the general planning project for construction of Dinh An Economic Zone, Tra Vinh province until 2030, it also clearly states: “... **It is an international maritime traffic gateway and an important traffic hub of the Mekong Delta and the Southern Coast**”.

Dinh An Economic Zone is located in the southeast of Tra Vinh province, bordering the sea and Hau River in Tra Cu district, Duyen Hai district and Duyen Hai town with a total planned area of **39,020 hectares**, **one of eight key coastal economic zones of the country**, oriented to develop into a driving economic region of the province and the region with integrated multi-sectoral and multi-sectoral development.



Khu kinh tế Định An/ Dinh An Economic Zone

Bảng. Hiện trạng sử dụng đất Khu kinh tế Định An

Table: Current land use status of Dinh An Economic Zone

Hạng mục/ Item	Diện tích quy hoạch (ha) Planning area (ha)
Tổng diện tích/Total area	39.020
Trong đó/ In which:	
Khu phi thuế quan/ Non-tariff zone	501
Khu công nghiệp và kho tàng/ Industrial park and warehouse	3.156
Trong đó, đất dành cho phát triển công nghiệp/ In particular, land for industrial development:	
Khu công nghiệp Định An/ Dinh An Industrial Park	591
Khu công nghiệp Đôn Xuân - Đôn Châu Don Xuan Industrial Park - Don Chau	934
Khu công nghiệp Ngũ Lạc/ Ngu Lac Industrial Park	936
Khu dịch vụ công nghiệp/ Industrial service area	305
Khu kho ngoại quan (<i>logistic</i>)/ Bonded warehouse (<i>logistic</i>) area	101
Trung tâm điện lực Duyên Hải/ Duyen Hai Electricity Center	289
Các khu chuyên dụng/ Specialized areas*	12.596

* Các khu chuyên dụng: Phát triển hệ thống cảng biển trong Khu kinh tế Định An là cảng biển loại 1 theo quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó:

+ Khu bến Duyên Hải - Định An là bến tổng hợp, container, hàng lỏng/khí với chức năng phục vụ vùng ĐBSCL tiếp nhận tàu trọng tải đến 50.000 tấn;

+ Khu bến cảng Trà Cú - Kim Sơn tiếp nhận tàu trọng tải đến 20.000 tấn;

+ Các bến phao, khu neo đậu chuyển tải, tránh, trú bão.

- Specialized zones: Developing the seaport system in Dinh An Economic Zone as a type 1 seaport according to the development planning of Vietnam's seaport system for the period 2021-2030; with a vision to 2050, in which:

+ Duyen Hai - Dinh An wharf is a general, container, liquid/gas cargo wharf with the function of serving the Mekong Delta region, receiving ships up to 50,000 tons;

+ Tra Cu - Kim Son port area receives ships of up to 20,000 tons;

+ Buoy wharves, anchorage areas for transshipment, avoid and shelter from storms.

TRA VINH - INVESTMENT DESTINATION

Hiện nay hạ tầng Khu kinh tế đã đầu tư hoàn chỉnh được một số hạng mục theo quy hoạch như: **Quốc lộ 53** chạy qua Khu kinh tế kết nối **Quốc lộ 54 - huyện Trà Cú - huyện Duyên Hải - thành phố Trà Vinh - thành phố Vĩnh Long Quốc lộ 53** đã được Chính phủ nâng cấp hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 2021; Luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu đã được thông luồng;...

Currently, the economic zone's infrastructure has been fully invested in a number of items according to planning such as: National Highway 53 running through the Economic Zone connecting National Highway 54 - Tra Cu district - Duyen Hai district - Tra Vinh city - Vinh Long city, National Highway 53 has been upgraded and completed by the Government and put into use in 2021; The channel for large tonnage ships entering the Hau River has been cleared;...

2. KHU CÔNG NGHIỆP/ INDUSTRIAL PARK:

Các Khu công nghiệp (nằm ngoài Khu Kinh tế Định An): Có 03 Khu công nghiệp gồm: **Khu công nghiệp Long Đức, Khu công nghiệp Cầu Quan và Khu công nghiệp Cổ Chiên**. Cụ thể:

Industrial parks (outside Dinh An Economic Zone): There are 03 Industrial Parks including: **Long Duc Industrial Park, Cau Quan Industrial Park and Co Chien Industrial Park**. Specifically:

a) Khu công nghiệp Long Đức/ Long Duc Industrial Park:

- **Địa điểm:** Ấp Vinh Yên, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
- **Diện tích quy hoạch: 98,006 ha.**
- **Thông tin: Diện tích đất cho thuê đã được lấp đầy đạt 100%.**

- Location: Vinh Yen Hamlet, Long Duc commune, Tra Vinh city, Tra Vinh province
- Planning area: **98,006 hectares.**
- Information: The rental land area has been filled to **100%**.



Khu công nghiệp Long Đức/ Long Duc Industrial Park

b) Khu công nghiệp Cầu Quan/ Cau Quan Industrial Park:

Khu công nghiệp Cầu Quan được Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tại Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 29/9/2009.

- **Địa điểm:** phía Bắc giáp với Tỉnh lộ 915, phía Đông giáp sông Hậu và nhà ở công nhân, khu dân cư, phía Tây giáp đất dân cư; cách cảng Cần Thơ khoảng 40 km đi theo tuyến sông Hậu, cách trung tâm huyện Tiểu Cần 9 km và thành phố Trà Vinh 32 km theo Quốc lộ 60 thuộc thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần và xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- **Quy mô: 120 ha.**

- **Tổng vốn đầu tư hạ tầng dự kiến:** khoảng **876,462 tỷ đồng**;

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang tổ chức thẩm định Hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư để tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

Cau Quan Industrial Park had its detailed construction planning approved by the People’s Committee of Tra Vinh province in Decision No.1822/QĐ-UBND dated September 29, 2009.

- **Location:** The North borders Provincial Road 915, the East borders Hau River and worker housing, residential areas, the West borders residential land; About 40 km from Can Tho port along the Hau river route, 09 km from Tieu Can district center and 32 km from Tra Vinh city along National Highway 60 in Cau Quan town, Tieu Can district and Ninh Thoi commune, Cau Ke district, Tra Vinh province.

- **Scale: 120 hectares.**

- **Total expected infrastructure investment capital: about 876,462 billion VND;**

The Ministry of Planning and Investment is organizing the appraisal of the investment policy proposal dossier to advise and submit to the Prime Minister for consideration and decision.



Khu công nghiệp Cầu quan/ Cau Quan Industrial Park

c) Khu công nghiệp Cổ Chiên/ Co Chien Industrial Park:

Khu công nghiệp Cổ Chiên được Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh thành lập tại Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 02/4/2021 và phê duyệt quy hoạch chi tiết theo Quyết định số 2486/QĐ-UBND ngày 31/12/2013.

- Địa điểm: Phía Đông giáp Vàm Láng Thê, phía Tây giáp Quốc lộ 60 (đường dẫn lên cầu Cổ Chiên), phía Bắc giáp Hương lộ 1, phía Nam giáp khu dân cư thuộc xã Đại Phước, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Quy mô: 199,98 ha.

- Tổng vốn đầu tư hạ tầng: **748,98 tỷ đồng.**

Đang thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Về kết cấu hạ tầng: Tất cả các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh đều có hệ thống cấp điện, cấp nước, viễn thông đấu nối trực tiếp với hệ thống chung của khu vực, huyện.

Co Chien Industrial Park was established by People's Committee of Tra Vinh province in Decision No.653/QĐ-UBND dated April 2, 2021 and approved detailed planning according to Decision No.2486/QĐ-UBND dated December 31, 2013.

- Location: The East borders Vam Lang The, the West borders National Highway 60 (the road leading to Co Chien bridge), the North borders Huong Highway 1, the South borders the residential area of Dai Phuoc Commune, Cang Long district, Tra Vinh province.

- Scale: 199.98 hectares.

- Total infrastructure investment capital: **748.98 billion VND.**

Compensation and site clearance work is underway.

Regarding infrastructure: All industrial clusters in the province have electricity supply, water supply, and telecommunications systems directly connected to the general system of the region and district.



Khu công nghiệp Cổ Chiên/ Co Chien Industrial Park

3. CỤM CÔNG NGHIỆP/ INDUSTRIAL CLUSTER:

Theo Quy hoạch tỉnh đến năm 2030, tỉnh Trà Vinh có **08** Cụm công nghiệp; trong đó: có **02** Cụm công nghiệp đã được thành lập (*Cụm công nghiệp Tân Ngai san lấp mặt bằng đạt 50% khối lượng; Cụm công nghiệp Hiệp Mỹ Tây đang triển khai các hạng mục đường nội bộ*); còn lại **06** Cụm, cụ thể:

According to the Provincial Plan to 2030, Tra Vinh province has **08** industrial clusters; In which: **02** industrial clusters have been established (*Tan Ngai industrial cluster has leveled the ground reaching 50% of the volume; Hiep My Tay industrial cluster is implementing internal road items*); There are **06** remaining clusters, specifically:

STT No.	Tên cụm công nghiệp Name of industrial cluster	Địa điểm Location	Diện tích dự kiến sử dụng đến năm 2030 (ha) Area expected to be used until 2030 (ha)
1	Cụm công nghiệp Sa Bình Sa Binh industrial cluster	Thành phố Trà Vinh Tra Vinh city	32,58
2	Cụm công nghiệp Bà Trầm Ba Tram industrial cluster	Huyện Châu Thành Chau Thanh district	25,00
3	Cụm công nghiệp An Phú Tân An Phu Tan industrial cluster	Huyện Cầu Kè Cau Ke district	20,00
4	Cụm công nghiệp Phú Cần Phu Can industrial cluster	Huyện Tiểu Cần Tieu Cau district	10,50
5	Cụm công nghiệp Lưu Nghiệp Anh Luu Nghiep Anh industrial cluster	Huyện Trà Cú Tra Cu district	31,52
6	Cụm công nghiệp Bình Phú Binh Phu industrial cluster	Huyện Càng Long Cang Long district	33,00



PHẦN C. ĐÁNH GIÁ VỀ LỢI THẾ VÀ ĐỊNH HƯỚNG KÊU GỌI ĐẦU TƯ

PART C: ASSESSMENT OF ADVANTAGES AND DIRECTIONS FOR CALLING FOR INVESTMENT

I. ĐÁNH GIÁ/ EVALUATE:

Dựa trên địa kinh tế của tỉnh Trà Vinh và tiềm năng dự địa phát triển trong tương lai, có thể khẳng định rằng Trà Vinh đang giữ một vai trò và vị thế ngày càng quan trọng đối với các tỉnh trong vùng ĐBSCL nói riêng và cả nước nói chung và được thể hiện rõ nét ở một số khía cạnh cụ thể như:

Based on the economic geography of Tra Vinh Province and the potential for future development, it can be affirmed that Tra Vinh is playing an increasingly important role and position for provinces in the Mekong Delta region in particular and the whole country in general and is clearly shown in some specific aspects such as:

1. Vị thế của một nền kinh tế có thu nhập ở nhóm đầu của vùng ĐBSCL/ Position of an economy with income in the top group of the Mekong Delta:

Tăng trưởng kinh tế khu vực ĐBSCL năm 2022 GRDP đạt **7,84%**, GRDP bình quân đầu người **65,43** triệu đồng, tổng thu ngân sách đạt **122.802** tỷ đồng. Riêng tỉnh Trà Vinh, GRDP năm 2022 tăng trưởng **3,45%** so với năm 2021, quy mô nền kinh tế GRDP đạt **72.441** tỷ đồng, GRDP bình quân đầu người **70,72** triệu đồng cao hơn GRDP bình quân đầu người khu vực ĐBSCL, tổng thu ngân sách **14,567** ngàn tỷ đồng, chiếm **11,86 %** so với tổng thu ngân sách khu vực ĐBSCL. **GRDP năm 2023 ước đạt 8,25%**.

Economic growth in the Mekong Delta region in 2022 will reach **7.84%**, GRDP per capita will reach **65.43** million VND, and total budget revenue will reach **122,802** billion VND. In Tra Vinh province alone, GRDP in 2022 will grow by **3.45%** compared to 2021, the scale of the GRDP economy will reach **72,441** billion VND, the average GRDP per capita will be **70.72** million VND, higher than the average GRDP per capita in the Mekong Delta region, total budget revenue is **14.567** trillion VND, accounting for **11.86%** of the total budget revenue in the Mekong Delta region. **GRDP in 2023 is estimated to reach 8.25%**.

2. Vai trò của một tỉnh cửa ngõ/ Role of a gateway province:

Trà Vinh là tỉnh nằm ở cửa ngõ của vùng ĐBSCL ra biển Đông; trong tương lai gần Khu kinh tế Định An tỉnh Trà Vinh phát triển; hệ thống cảng biển, trong đó: Khu cảng Duyên Hải - Định An và Trà Cú - Kim Sơn được đầu tư có quy mô cảng loại 1 nằm trong Khu kinh tế Định An là một cửa ngõ huyết mạch của khu vực ĐBSCL để kết nối với các tỉnh trong vùng ĐBSCL và các vùng khác trong cả nước. Bên cạnh đó, trung tâm kinh tế của vùng là Thành phố Cần Thơ và các tỉnh lân cận tiếp tục được đầu tư phát triển, các hoạt động công nghiệp và dịch vụ phát triển mạnh hơn, nhu cầu vận chuyển hàng hóa nhiều hơn. Khi đó, phát triển vận tải đa/liên phương thức, đa dạng hóa các dịch vụ logistics được coi là một lợi thế đặc biệt của tỉnh Trà Vinh.

Tra Vinh is a province located at the gateway of the Mekong Delta to the East Sea; In the near future, Dinh An Economic Zone in Tra Vinh province will be developed; seaport system, in which: Duyen Hai - Dinh An and Tra Cu - Kim Son port areas are invested with a type 1 port scale located in Dinh An Economic Zone, a vital gateway of the Mekong Delta region to connect with provinces in the Mekong Delta and other regions throughout the country. In addition, the economic center of the region, Can Tho city, and neighboring provinces continue to receive investment and development, industrial and service activities grow stronger, and the demand for goods transportation increases. At that time, developing multi/intermodal transport and diversifying logistics services was considered a special advantage of Tra Vinh province.

3. Vai trò của một trung tâm kinh tế biển hiện đại và trung tâm năng lượng sạch của vùng ĐBSCL/ The role of a modern marine economic center and clean energy center of the Mekong Delta:

Thực hiện theo Quyết định số 892/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển cụm liên kết ngành kinh tế biển gắn với xây dựng các trung tâm kinh tế biển mạnh thời kỳ đến năm 2030, Trà Vinh có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển thành một trong những trung tâm kinh tế biển, trung tâm công nghiệp (*công nghiệp đóng và sửa chữa tàu; cơ khí chế tạo; công nghiệp chế biến nông sản; công nghiệp phụ trợ*) của khu vực. Trong chủ trương phát triển kinh tế biển ở ĐBSCL, Trà Vinh được Chính phủ chọn làm tỉnh trọng điểm phát triển cả về thủy sản lẫn thể mạnh trong giao lưu quốc tế, phát triển cảng nước sâu với vai trò khu vực. Thực hiện chủ trương này, Trà Vinh đã và đang được Trung ương quy hoạch và đầu tư nhiều công trình trọng điểm mang tầm quốc gia, khu vực như: Trung tâm Điện lực Duyên Hải, Luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu, Khu kinh tế Định An, đường hành lang ven biển, cầu Đại Ngãi,... khẳng định vai trò là một trung tâm kinh tế biển vùng ĐBSCL.

Implemented according to Decision No.892/QĐ-TTg dated July 26, 2022 of the Prime Minister on approving the Project to develop marine economic clusters associated with building strong marine economic centers in the coming period. By 2030, Tra Vinh has many favorable conditions to develop into one of the marine economic centers and industrial centers (*ship building and repair industry; mechanical manufacturing; agricultural product processing industry; supporting industry*) of the region. In the policy of developing the marine economy in the Mekong Delta, Tra Vinh was chosen by the Government as a key province for the development of both fisheries and strengths in international exchanges and deep-water port development as a regional role. Implementing this policy, Tra Vinh has been planning and investing in many key national and regional projects such as: Duyen Hai Electricity Center, Channel for large tonnage ships entering the Hau river, Dinh An Economic Zone, coastal corridor, Dai Ngai Bridge,... affirming its role as a marine economic center in the Mekong Delta.

Trà Vinh có nhiều tiềm năng phát triển các dự án năng lượng tái tạo và được cụ thể hóa bằng tại Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ đã được phê duyệt Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với **19 khu vực** có tiềm năng phát triển nguồn điện tái tạo, với tổng công suất 14.452 MW; Trong đó: **11 khu vực** nổi lưới, công suất 10.828MW; **08 khu vực** tự sản - tự tiêu và nổi lưới 01 phần, công suất 3.624MW.

Tra Vinh has a lot of potential for developing renewable energy projects and is specified in Decision No.1142/QĐ-TTg dated October 2, 2023 of the Prime Minister approving the planning of Tra Vinh province period 2021-2030, vision to 2050 with **19 areas** with potential to develop renewable power sources, with a total capacity of 14,452 MW; Of which **11 grid-connected areas** have a capacity of 10,828MW; **08 self-producing and self-consuming areas** and **01 part to connect to the grid**, capacity of 3,624MW.

4. Vai trò kết nối và trung chuyển/ Connection and transit role:

Về kết cấu hạ tầng giao thông, tỉnh Trà Vinh đã, đang và sẽ triển khai nhiều dự án quan trọng bao gồm:

Dự án cải tạo, nâng cấp **Quốc lộ đoạn Trà Vinh - Long Toàn**;

Dự án nâng cấp, cải tạo **Quốc lộ 53 đoạn Long Hồ - Ba Si**;

Cải tạo, nâng cấp **Quốc lộ 54 đoạn Tập Sơn - Trà Vinh**;

Hoàn thành nâng cấp sửa chữa **Quốc lộ 60 đoạn từ đường vào cầu Cổ Chiên đến ngã ba Bình Phú**;

Nâng cấp **Quốc lộ 60 đoạn Trà Vinh - Sóc Trăng**;

và đặc biệt là Dự án **cầu Đại Ngãi trên Quốc lộ 60** thuộc địa phận các tỉnh Trà Vinh và Sóc Trăng. Khi cầu Đại Ngãi hoàn thành xây dựng và đi vào sử dụng, Trà Vinh sẽ nằm trên tuyến hành lang ven biển phía Nam, đóng vai trò kết nối Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh Đông Nam Bộ với các tỉnh Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau.

Regarding transportation infrastructure, Tra Vinh province has been and will be implementing many important projects including: Project to renovate and upgrade National Highway 53 section Tra Vinh - Long Toan; Project to upgrade and renovate National Highway 53 Long Ho - Ba Si section; Renovate and upgrade National Highway 54 Tap Son - Tra Vinh section; Complete upgrading and repairing National Highway 60 from the road to Co Chien bridge to Binh Phu junction; Upgrading National Highway 60 section Tra Vinh - Soc Trang; and especially the Dai Ngai Bridge Project on National Highway 60 in the provinces of Tra Vinh and Soc Trang. When Dai Ngai Bridge is completed and put into use, Tra Vinh will be located on the southern coastal corridor, connecting Ho Chi Minh city with the Southeast provinces and the provinces of Soc Trang, Bac Lieu, Ca Mau.

Trong tương lai, các khu chức năng của Khu kinh tế Định An đã đầu tư đi vào hoạt động; Luồng tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu và **cảng Định An** được đầu tư đón tàu có trọng tải **50.000 DWT**, hàng hóa được tiếp nhận từ các cảng nhỏ và hàng hóa dọc theo sông Cổ Chiên và sông Hậu trong vùng ĐBSCL vận chuyển và xuất nhập khẩu tại đây ngày càng nhiều hơn, giảm được chi phí và thời gian của doanh nghiệp. Theo Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050⁷ thì hệ thống cảng biển Trà Vinh là cảng biển **loại 1**, bao gồm:

Khu bến **Duyên Hải - Định An (tiếp nhận tàu trọng tải đến 50.000 tấn)**. Trong đó, Khu bến Duyên Hải - Định An là bến tổng hợp, container, hàng lỏng/khí với chức năng phục vụ vùng ĐBSCL.

Khu bến cảng **Trà Cú - Kim Sơn (tiếp nhận tàu trọng tải đến 20.000 tấn)** và các bến phao, khu neo đậu chuyển tải, tránh, trú bão.

In the future, functional areas of Dinh An Economic Zone have been invested and put into operation; The large tonnage shipping channel entering the Hau River and **Dinh An port** is invested in receiving ships with a tonnage of **50,000 DWT**, goods are received from small ports and goods along the Co Chien and Hau rivers in the Mekong Delta region are transported. and more and more imports and exports here, reducing costs and time for businesses. According to the Vietnam seaport system development plan for the period 2021 - 2030, with a vision to 2050⁷, the Tra Vinh seaport system is **a class 1 seaport**, including: Duyen Hai - Dinh An wharf area (**receiving ships up to 50,000 tons**), Tra Cu - Kim Son port area (receiving ships up to 20,000 tons) and floating wharves, anchorage area for transshipment, storm avoidance and shelter.

⁷ Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Decision No.1579/QĐ-TTg dated September 22, 2021 of the Prime Minister approving the Master Plan for development of Vietnam's seaport system in the period 2021 - 2030, vision to 2050

II. ĐỊNH HƯỚNG KÊU GỌI ĐẦU TƯ/ INVESTMENT CALLING ORIENTATION:

1

Nhà máy chế biến thủy hải sản; Nhà máy chế biến nông sản;

2

Phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch tâm linh, du lịch biển gắn với đầu tư xây dựng hệ thống cáp treo để kết nối các điểm nhấn du lịch;

3

Phát triển các khu đô thị;

4

Kêu gọi đầu tư hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp và các dự án trong Khu kinh tế Định An như: Dự án hạ tầng kỹ thuật Khu Đô thị - Dịch vụ - Công nghiệp Ngũ Lạc; khu kho ngoại quan (Logistics); khu phi thuế quan; xây dựng cảng và dịch vụ cảng Long Toàn và cảng nước sâu;...

5

Trung tâm thương mại, siêu thị^b tại các huyện, thị xã, thành phố.

INVESTMENT CALLING ORIENTATION:

(1) Seafood processing factory; Agricultural product processing factory;

(2) Developing eco-tourism, community tourism, spiritual tourism, and marine tourism associated with investment in building a cable car system to connect tourist highlights;

(3) Development of urban areas;

(4) Calling for investment in technical infrastructure of Industrial Parks, Industrial Clusters and projects in Dinh An Economic Zone such as: Technical infrastructure project of Ngu Lac Urban - Service - Industrial Park; bonded warehouse area (Logistics); non-tariff zone; construction of ports and services of Long Toan port and deep-water port;...

(5) Commercial centers and supermarkets^b in districts, towns and cities.

^a Đối với Trung tâm thương mại diện tích tối thiểu là 10.000 m²; đối với Siêu thị diện tích tối thiểu là 500 m².

^b For commercial centers, the minimum area is 10,000 m²; for supermarkets, the minimum area is 500 m².

PHẦN D. CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ **PART D: PREFERENTIAL POLICIES AND INVESTMENT SUPPORT**

I. NGÀNH NGHỀ ƯU ĐÃI/SPECIALIZED PROFESSIONS:

Quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư.

Regulations in Appendix II issued with Decree No.31/2021/ND-CP dated March 26, 2021 of the Government detailing and guiding a number of articles of the Investment Law.

II. ĐỊA BÀN ƯU ĐÃI/PREFERENTIAL AREAS:

Quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư.

- Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gồm các huyện: Châu Thành, Trà Cú và Khu kinh tế Định An.

- Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, gồm các huyện: Cầu Ngang, Cầu Kè, Tiểu Cần, Càng Long, Duyên Hải, thị xã Duyên Hải, thành phố Trà Vinh.

Regulations in Appendix III issued with Decree No.31/2021/ND-CP dated March 26, 2021 of the Government detailing and guiding a number of articles of the Investment Law.

- Areas with particularly difficult socio-economic conditions, including districts: Chau Thanh, Tra Cu and Dinh An Economic Zone.

- Areas with difficult socio-economic conditions, including districts: Cau Ngang, Cau Ke, Tieu Can, Cang Long, Duyen Hai, Duyen Hai town, Tra Vinh city.

III. CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ/ PREFERENTIAL POLICIES AND INVESTMENT SUPPORT:

1. Miễn, giảm tiền thuê đất, mặt nước/ Exemption or reduction of land and water surface rent:

a) Cơ sở pháp lý/ Legal basis:

- Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

- Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao.

- Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 22/3/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi đối với cơ sở xã hội hóa hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 81/2019/NQ-HĐND ngày 12/4/2019.

- Decree No.46/2014/ND-CP dated May 15, 2014 of the Government regulating the collection of land use fees, land rent, and water surface rent.

- Decree No.35/2017/ND-CP dated April 03, 2017 of the Government regulating the collection of land use fees, land rent, and water surface rent in economic zones and high-tech zones.

- Decree No.57/2018/ND-CP dated April 17, 2018 of the Government regulating mechanisms and policies to encourage businesses to invest in agriculture and rural areas.

- Resolution No.19/2017/NQ-HDND dated March 22, 2017 of the Provincial People's Council promulgating preferential mechanisms and policies for socialized establishments operating in the field of education - training, vocational training, health, culture, physical training - sports, environment, judicial appraisal in Tra Vinh province and amendments and supplements in Resolution No.81/2019/NQ-HDND dated April 12/ 2019.

b) Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản/ *Exemption from land rent during the basic construction period:*

Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước trong thời gian xây dựng cơ bản đối với dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không quá 03 năm kể từ ngày có quyết định cho thuê đất, thuê mặt nước.

Exemption from land rent and water surface rent during the basic construction period for projects approved by competent authorities but for a maximum of 03 years from the date of decision to lease land or water surface.

c) Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước sau thời gian xây dựng cơ bản/ *Exemption from land rent and water surface rent after the basic construction period:*

STT NO.	PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG SCOPE AND OBJECTS OF APPLICATION	MIỄN TIỀN THUÊ ĐẤT FREE LAND RENTAL
I	DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG KHU KINH TẾ ĐỊNH AN INVESTMENT PROJECT IN DINH AN ECONOMIC ZONE	
1	<p>Dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu chức năng trong Khu kinh tế Định An <i>Project on investment in construction and business of infrastructure of functional areas in Dinh An Economic Zone</i></p> <p>Nếu đầu tư thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. <i>If the investment is in an area with particularly difficult socio-economic conditions.</i></p> <p>Nếu đầu tư thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. <i>If the investment is in an area with difficult socio-economic conditions.</i></p>	<p>Cho cả thời gian thuê <i>For the entire rental period</i></p> <p>15 năm <i>15 years</i></p>
2	<p>- Dự án thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư. - Dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân, người lao động trong Khu kinh tế. - Dự án xây dựng công trình cấp nước bao gồm: Công trình khai thác, xử lý nước, đường ống và công trình trên mạng lưới đường ống cấp nước và các công trình hỗ trợ quản lý, vận hành hệ thống cấp nước (<i>nhà hành chính, nhà quản lý, điều hành, nhà xưởng, kho bãi vật tư, thiết bị</i>). - <i>Projects in areas with special investment incentives.</i> - <i>Investment project to build housing for workers and laborers in the Economic Zone.</i> - <i>Water supply construction projects include: Water exploitation and treatment works, pipelines and works on the water supply pipeline network and works supporting the management and operation of water supply systems (administrative building, management house, operating house, factory, warehouse of materials and equipment).</i></p>	<p>Cho cả thời gian thuê <i>For the entire rental period</i></p>
3	<p>Dự án thuộc danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư được đầu tư vào Khu kinh tế Định An (<i>trừ trường hợp 1</i>). <i>Projects in the list of investment incentive fields are invested in Dinh An Economic Zone (except case 1).</i></p> <p>Nằm trên địa bàn cấp huyện thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. <i>Located in a district-level area in an area with extremely difficult socio-economic conditions.</i></p> <p>Nằm trên địa bàn cấp huyện thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. <i>Located in a district-level area in an area with difficult socio-economic conditions.</i></p>	<p>19 năm <i>19 years</i></p> <p>17 năm <i>17 years</i></p>

STT NO.	PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG SCOPE AND OBJECTS OF APPLICATION	MIỄN TIỀN THUÊ ĐẤT FREE LAND RENTAL
4	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư thực hiện thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. - Dự án thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư thực hiện thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Dự án không thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư được đầu tư vào Khu kinh tế Đình An nằm trên địa bàn cấp huyện thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (<i>trừ trường hợp 1</i>). - Dự án được Nhà nước cho thuê đất để đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu chức năng trong Khu kinh tế Đình An tại địa bàn cấp huyện thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn (<i>trừ trường hợp 1</i>). - <i>Projects in the field of investment incentives are implemented in areas with difficult socio-economic conditions.</i> - <i>Projects in the field of special investment incentives are implemented in areas with extremely difficult socio-economic conditions.</i> - <i>Projects not in the field of investment incentives are invested in Dinh An Economic Zone located in a district-level area in an area with extremely difficult socio-economic conditions (except case 1).</i> - <i>The project is leased land by the State to invest in construction and business of infrastructure in functional areas in Dinh An Economic Zone in district-level areas on the List of areas with difficult socio-economic conditions (except case 1).</i> 	<p>15 năm 15 years</p>
5	<p>Dự án không thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư được đầu tư vào Khu kinh tế Đình An nằm trên địa bàn cấp huyện thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. <i>Projects not in the field of investment incentives are invested in Dinh An Economic Zone located in district-level areas in areas with difficult socio-economic conditions.</i></p>	<p>13 năm 13 years</p>
II	DỰ ÁN ĐẦU TƯ NGOÀI KHU KINH TẾ ĐÌNH AN INVESTMENT PROJECTS OUTSIDE DINH AN ECONOMIC ZONE	
1	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa sử dụng đất tại nông thôn. - Dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa sử dụng đất tại các đô thị thuộc địa bàn huyện Châu Thành, Trà Cú. - Dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân của các Khu công nghiệp. - Dự án thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư thực hiện thuộc địa bàn huyện Châu Thành, Trà Cú. - Dự án xây dựng công trình cấp nước bao gồm: Công trình khai thác, xử lý nước, đường ống và công trình trên mạng lưới đường ống cấp nước và các công trình hỗ trợ quản lý, vận hành hệ thống cấp nước (<i>nhà hành chính, nhà quản lý, điều hành, nhà xưởng, kho bãi vật tư, thiết bị</i>) (<i>không phân biệt địa bàn ưu đãi</i>). - Dự án đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp (<i>Nhà đầu tư được miễn tiền thuê đất đối với diện tích đất xây dựng kết cấu hạ tầng sử dụng chung</i>). - Hợp tác xã nông nghiệp sử dụng đất làm mặt bằng xây dựng trụ sở hợp tác xã, sân phơi, nhà kho; xây dựng các cơ sở dịch vụ trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối. 	<p>Cho cả thời gian thuê <i>For the entire rental period</i></p>

STT NO.	PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG SCOPE AND OBJECTS OF APPLICATION	MIỄN TIỀN THUÊ ĐẤT FREE LAND RENTAL
1	<ul style="list-style-type: none"> - Project in the field of socialization of land use in rural areas. - The project is in the field of socialization of land use in urban areas in Chau Thanh and Tra Cu districts. - Investment projects to build housing for workers in industrial parks. - Projects in the field of special investment incentives are implemented in Chau Thanh and Tra Cu districts. - Water supply construction projects include: Water exploitation and treatment works, pipelines and works on the water supply pipeline network and works supporting the management and operation of water supply systems (administrative building, management house, operating house, factory, warehouse of materials and equipment) (regardless of preferential areas). - Investment projects on construction and business infrastructure of industrial parks and industrial clusters (Investors are exempted from land rent for land areas to build infrastructure for common use). - Agricultural cooperatives use land as premises to build cooperative headquarters, drying yards, and warehouses; Build service establishments directly serving agricultural production, forestry, aquaculture, and salt making. 	<p>Cho cả thời gian thuê For the entire rental period</p>
2	<p>Dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa sử dụng tại các đô thị thuộc địa bàn huyện Cầu Ngang, Cầu Kè, Tiểu Cần, Càng Long, Duyên Hải, thị xã Duyên Hải, thành phố Trà Vinh. The project belongs to the field of socialization used in urban areas in Cau Ngang, Cau Ke, Tieu Can, Cang Long, Duyen Hai districts, Duyen Hai town, Tra Vinh city.</p>	<p>Theo thời hạn thuê nhưng tối đa không quá 40 năm According to the lease term but not exceeding 40 years</p>
3	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án đầu tư tại địa bàn huyện Châu Thành, Trà Cú. - Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư. - Dự án thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn huyện Cầu Ngang, Cầu Kè, Tiểu Cần, Càng Long, Duyên Hải, thị xã Duyên Hải, thành phố Trà Vinh. - Investment project in Chau Thanh and Tra Cu districts. - Investment projects in areas with special investment incentives. - Projects in the field of investment incentives are invested in Cau Ngang, Cau Ke, Tieu Can, Cang Long, Duyen Hai districts, Duyen Hai town, Tra Vinh city. 	<p>11 năm 11 years</p>
4	<p>Dự án đầu tư vào địa bàn huyện Cầu Ngang, Cầu Kè, Tiểu Cần, Càng Long, Duyên Hải, thị xã Duyên Hải, thành phố Trà Vinh. Investment project in Cau Ngang, Cau Ke, Tieu Can, Cang Long, Duyen Hai districts, Duyen Hai town, Tra Vinh city.</p>	<p>07 năm 07 years</p>

STT NO.	PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG SCOPE AND OBJECTS OF APPLICATION	MIỄN TIỀN THUÊ ĐẤT FREE LAND RENTAL
5	Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư. <i>Investment projects in the field of investment incentives.</i>	03 năm <i>03 years</i>
6	Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực nông nghiệp nông thôn. <i>Investment projects in the field of rural agriculture.</i>	
	Dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư thì dự án đó được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước. <i>Agricultural projects with special investment incentives are exempt from land rent and water surface rent.</i>	Cho cả thời gian thuê <i>For the entire rental period</i>
	Dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư thì dự án đó được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước. <i>Agricultural projects with investment incentives are exempt from land rent and water surface rent.</i>	Miễn 15 năm, giảm 50% trong 07 năm tiếp theo <i>Exemption for 15 years, 50% reduction for the next 07 years</i>
	Dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư thì dự án đó được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước. <i>Agricultural projects that encourage investment are exempt from land rent and water surface rent.</i>	Miễn 11 năm, giảm 50% trong 05 năm tiếp theo <i>Exemption for 11 years, 50% reduction for the next 5 years</i>

2. Thuế thu nhập doanh nghiệp/ Corporate income tax:

a) Cơ sở pháp lý: Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BTC ngày 07/5/2018 hợp nhất Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014, Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 và Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017).

Legal basis: Consolidated document No.09/VBHN-BTC dated May 07, 2018, consolidating the Decree detailing and guiding the implementation of the Law on Corporate Income Tax (Decree No.218/2013/ND-CP dated December 26, 2013 of the Government detailing and guiding the implementation of the Law on Corporate Income Tax; amended and supplemented in Decree No.91/2014/ND-CP dated October 01, 2013, 2014, Decree No.12/2015/ND-CP dated February 12, 2015 and Decree No.146/2017/ND-CP dated December 15, 2017).

b) Thuế suất/ Tax rate:

STT NO.	PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG <i>SCOPE AND OBJECTS OF APPLICATION</i>	THỜI HẠN ƯU ĐÃI (NĂM)/ <i>PROMOTION PERIOD (YEAR)</i>	MỨC THUẾ SUẤT/TAX LEVEL
1	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực xã hội hóa. - Dự án đầu tư - kinh doanh nhà ở xã hội để bán, cho thuê, cho thuê mua đối với các đối tượng quy định tại Điều 53 Luật nhà ở. - Thu nhập của doanh nghiệp từ trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; nuôi trồng nông, lâm, thủy sản ở địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn; sản xuất, nhân và lai tạo giống cây trồng, vật nuôi; đầu tư bảo quản nông sản sau thu hoạch,... - Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp không thuộc địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn và địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - <i>Investment projects in the field of socialization.</i> - <i>Social housing investment and business projects for sale, lease, or lease purchase for subjects specified in Article 53 of the Housing Law.</i> - <i>Enterprise income from planting, caring for and protecting forests; farming agricultural, forestry and fishery products in difficult socio-economic areas; production, multiplication and cross-breeding of plant and animal breeds; Investing in post-harvest preservation of agricultural products,...</i> - <i>Cooperatives operating in the fields of agriculture, forestry, fishery, and salt production are not located in difficult socio-economic areas or particularly difficult socio-economic areas.</i> 	<p>Suốt vòng đời dự án</p> <p><i>Throughout the project lifecycle</i></p>	10%
2	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án đầu tư tại địa bàn huyện Châu Thành, Trà Cú, Khu kinh tế. - Dự án thuộc lĩnh vực công nghệ cao, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, nhà máy nước, nhà máy điện, hệ thống cấp thoát nước, cầu, đường bộ, đường sắt, cảng hàng không, sản xuất sản phẩm phần mềm,... - Dự án đầu tư mới thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường. - Doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. - Dự án đầu tư mới trong lĩnh vực sản xuất (trừ dự án sản xuất mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, dự án khai thác khoáng sản) đáp ứng một trong hai tiêu chí tại điểm đ Điều 15. - Dự án đầu tư trong lĩnh vực sản xuất, trừ dự án sản xuất mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và dự án khai thác khoáng sản, có quy mô vốn đầu tư tối thiểu 12.000 (mười hai nghìn) tỷ đồng, sử dụng công nghệ phải được thẩm định theo quy định của Luật Công nghệ cao, Luật Khoa học và công nghệ, thực hiện giải ngân tổng vốn đầu tư đăng ký không quá 5 năm kể từ ngày được phép đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư. - Dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đáp ứng một trong các tiêu chí điểm g Điều 15. 		

TRA VINH - INVESTMENT DESTINATION

STT NO.	PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG SCOPE AND OBJECTS OF APPLICATION	THỜI HẠN ƯU ĐÃI (NĂM)/ PROMOTION PERIOD (YEAR)	MỨC THUẾ SUẤT/TAX LEVEL
2	<ul style="list-style-type: none"> - Investment projects in Chau Thanh, Tra Cu districts, economic zones. - Projects in the field of high technology, scientific research and technology development, water plants, power plants, water supply and drainage systems, bridges, roads, railways, airports, product manufacturing software,... - New investment projects in the field of environmental protection. - High-tech enterprises, agricultural enterprises applying high technology. - New investment projects in the manufacturing sector (except for projects producing goods subject to special consumption tax and mineral exploitation projects) that meet one of the two criteria in Point đ, Article 15. - Investment projects in the manufacturing sector, except for projects producing products subject to special consumption tax and mineral exploitation projects, with a minimum investment capital of 12,000 (twelve thousand) billion VND, using Technology applications must be appraised in accordance with the provisions of the Law on High Technology and the Law on Science and Technology, disbursement of total registered investment capital no more than 5 years from the date of investment permission according to the provisions of law. about investment. - New investment projects producing products on the List of supporting industrial products prioritized for development that meet one of the criteria at point g, Article 15. 	15	10%
3	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án đầu tư mới tại địa bàn các huyện Cầu Ngang, Tiểu Cần, Duyên Hải, Càng Long, Cầu Kè, thị xã Duyên Hải và thành phố Trà Vinh. - Dự án sản xuất, tinh chế thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản; phát triển ngành nghề truyền thống,... - New investment projects in the districts of Cau Ngang, Tieu Can, Duyen Hai, Cang Long, Cau Ke, Duyen Hai town and Tra Vinh city. - Projects to produce and refine animal, poultry and aquatic feed; Developing traditional industries,... 	Suốt vòng đời dự án Throughout the project	17%
4	<p>Trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p>Cultivation, animal husbandry, and processing in the field of agriculture and aquaculture in areas that are not in areas with difficult socio-economic conditions or areas with particularly difficult socio-economic conditions.</p>	Suốt vòng đời dự án Throughout the project	15%

c) Miễn, giảm/Exemption, reduction:

STT NO.	PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG SCOPE AND OBJECTS OF APPLICATION	MIỄN THUẾ (NĂM) TAX EXEMPTION (YEAR)	GIẢM REDUCTION	
			MỨC GIẢM REDUCED LEVEL	THỜI HẠN (NĂM) DURATION (YEAR)
1	<p>- Dự án đầu tư tại địa bàn huyện Châu Thành, Trà Cú, Khu kinh tế.</p> <p>- Dự án thuộc lĩnh vực xã hội hoá thực hiện tại các huyện Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang, Tiểu Cần, Duyên Hải, Càng Long, Cầu Kè, thị xã Duyên Hải và thành phố Trà Vinh.</p> <p>- <i>Investment projects in Chau Thanh, Tra Cu districts, economic zones.</i></p> <p>- <i>Projects in the field of socialization implemented in Chau Thanh, Tra Cu, Cau Ngang, Tieu Can, Duyen Hai, Cang Long, Cau Ke districts, Duyen Hai town and Tra Vinh city.</i></p>	04	50%	09
2	<p>Dự án đầu tư mới quy định tại Khoản 3 Điều 15 và dự án đầu tư mới tại Khu công nghiệp (trừ Khu công nghiệp nằm trên địa bàn có điều kiện - kinh tế xã hội thuận lợi).</p> <p><i>New investment projects specified in Clause 3, Article 15 and new investment projects in Industrial Parks (except for Industrial Parks located in areas with favorable socio-economic conditions).</i></p>	02	50%	04

3. Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu/ Export tax, import tax:

a) Cơ sở pháp lý/ Legal basis:

- Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016.
- Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu.
- *Law on Export Tax and Import Tax No.107/2016/QH13 dated April 6, 2016.*
- *Decree No.134/2016/ND-CP dated September 1, 2016 of the Government detailing a number of articles and measures to implement the Law on Export Tax and Import Tax.*

b) Nội dung ưu đãi/Promotion content:

- Miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án.
- Miễn thuế nhập khẩu trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày bắt đầu sản xuất đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để sản xuất của dự án.
- *Exemption from import tax for imported goods to create fixed assets of the project.*
- *Import tax exemption for a period of 05 years from the date of commencement of production for raw materials, supplies, and components that cannot be produced domestically and are imported for project production.*

4. Chính sách hỗ trợ đầu tư / Investment support policy

a) Hỗ trợ đầu tư xã hội hóa hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp/ Support investment in socialization of activities in the fields of education - training, vocational training, health, culture, sports, environment, and judicial appraisal:

- Cơ sở pháp lý: Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 22/3/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi đối với cơ sở xã hội hóa hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 81/2019/NQ-HĐND ngày 12/4/2019.

- Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng ngoài hàng rào (kể cả chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) gồm: Đường giao thông, điện trung thế, cấp thoát nước đến hàng rào cơ sở thực hiện dự án xã hội hóa.

- *Legal basis: Resolution No.19/2017/NQ-HDND dated March 22, 2017 of People's Council of Tra Vinh province promulgating preferential mechanisms and policies for socialized establishments operating in the field education - training, vocational training, health, culture, physical training - sports, environment, judicial appraisal in Tra Vinh province and amendments and supplements in Resolution No.81/2019/NQ -HDND on April 12, 2019.*

- *Support content: 100% support for investment in construction of infrastructure outside the fence (including compensation and site clearance costs) including: Roads, medium voltage electricity, water supply and drainage to basic fence for implementing socialization project.*

b) Hỗ trợ về giá thuê mặt bằng sản xuất cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp:

Support for production space rental prices for small and medium-sized enterprises in industrial parks and industrial clusters:

- Cơ sở pháp lý: Nghị quyết số 67/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định mức hỗ trợ về giá thuê mặt bằng sản xuất cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

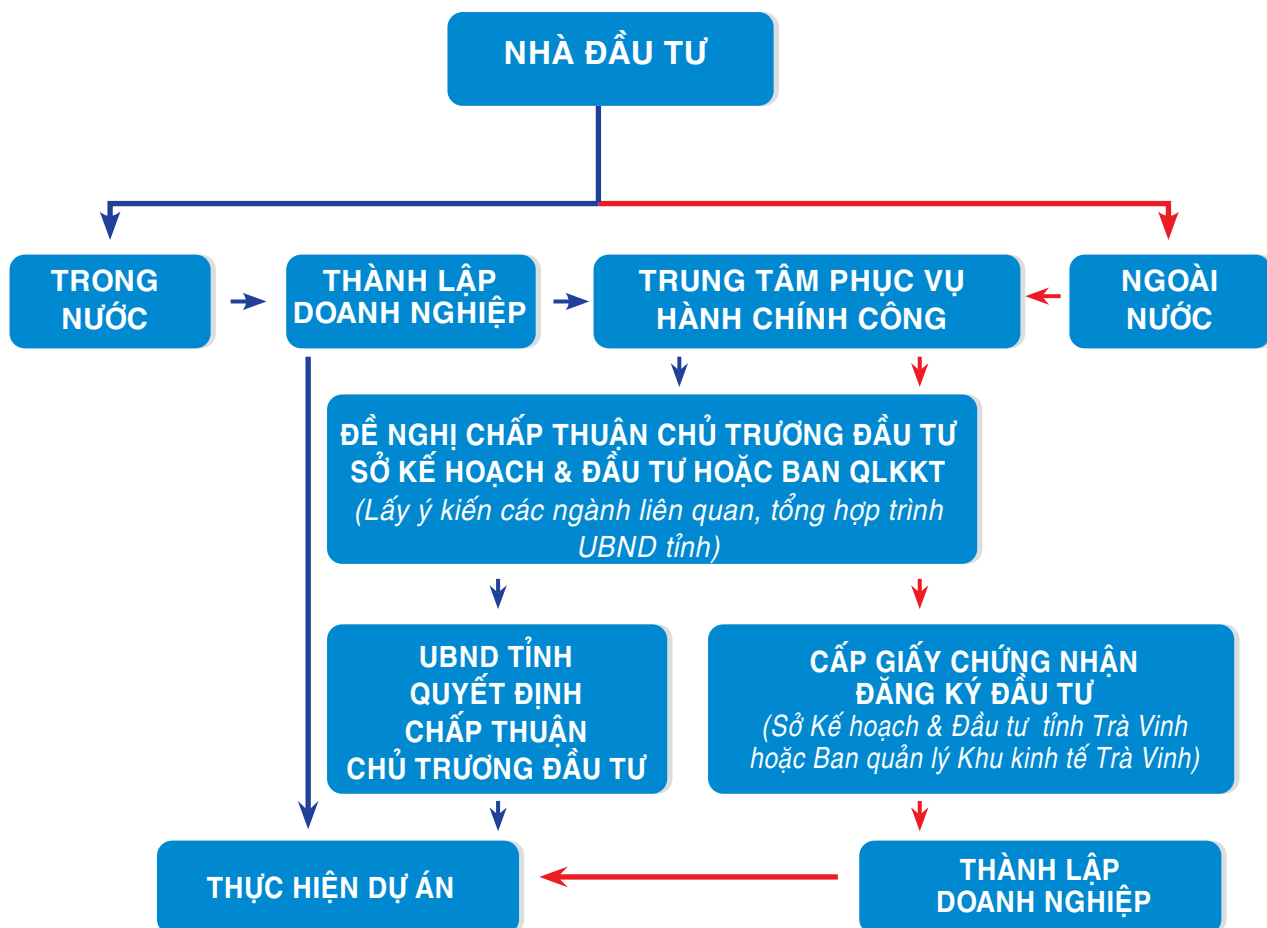
- Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ 30% giá thuê mặt bằng sản xuất tại các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp (không bao gồm phí sử dụng hạ tầng và chi phí liên quan) và không quá 50 triệu đồng/01 dự án/01 năm.

- *Legal basis: Resolution No.67/2018/NQ-HDND dated July 11, 2018 of People's Council of Tra Vinh province regulating the level of support for production space rental for small and medium-sized enterprises in small and medium-sized enterprises in industrial parks and industrial clusters in Tra Vinh province.*

- *Support content: Support 30% of production space rental price in Industrial Parks and Industrial Clusters (excluding infrastructure usage fees and related costs) and not exceeding 50 million VND/01 project /01 year.*

PHẦN E. QUY TRÌNH, THỦ TỤC ĐẦU TƯ

1. QUY TRÌNH THỦ TỤC ĐẦU TƯ CHUNG

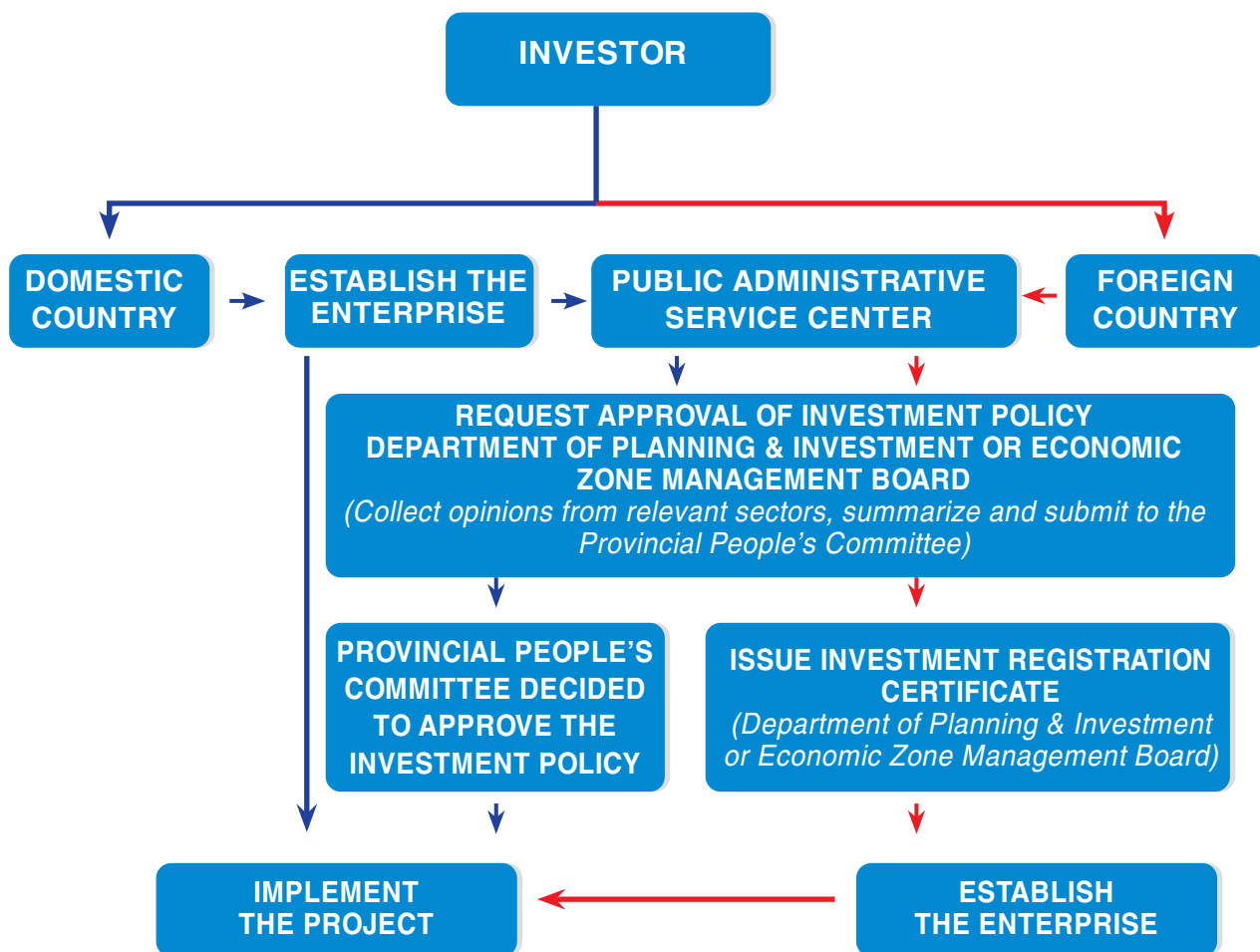


Ghi chú:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh tiếp nhận hồ sơ đối với các dự án đầu tư ngoài Khu kinh tế và Khu công nghiệp và các dự án đầu tư thực hiện ở trong và ngoài Khu kinh tế và Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.
- Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh tiếp nhận hồ sơ đối với các dự án đầu tư trong Khu kinh tế và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

PART E: INVESTMENT PROCESSES AND PROCEDURES

1. GENERAL INVESTMENT PROCEDURES



Note:

- Department of Planning and Investment receives applications for investment projects outside Economic Zones and Industrial Parks and investment projects implemented in and outside Economic Zones and Industrial Parks in Tra Vinh province

- The Economic Zone Tra Vinh Province Management Board receives applications for investment projects in the Economic Zone and Industrial Parks in Tra Vinh province.

* Nhà đầu tư nộp 04 hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Trà Vinh.

Hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư do Nhà đầu tư đề xuất bao gồm:

(1) Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư, gồm cả cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận (Mẫu A.I.1 theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

(2) Đề xuất dự án đầu tư (Mẫu A.I.3 theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư) gồm các nội dung chủ yếu sau: Nhà đầu tư hoặc hình thức lựa chọn Nhà đầu tư, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ thực hiện, thông tin về hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án và đề xuất nhu cầu sử dụng đất (nếu có), nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án, đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có) theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Trường hợp pháp luật về xây dựng quy định lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thì Nhà đầu tư được nộp báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thay cho đề xuất dự án đầu tư;

(3) Tài liệu về tư cách pháp lý của Nhà đầu tư;

(4) Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của Nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của Nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của Nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của Nhà đầu tư;

(5) Trường hợp dự án đầu tư không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc tài liệu khác xác định quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư;

(6) Nội dung giải trình về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư đối với dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ;

(7) Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC;

(9) Tài liệu khác liên quan đến dự án đầu tư, yêu cầu về điều kiện, năng lực của Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật (nếu có).

* *The investor submitted 04 documents at Tra Vinh Provincial Public Administration Service Center.*

Dossier requesting approval of investment policy for investment project proposed by the Investor includes:

(1) Document requesting implementation of investment project, including commitment to bear all costs and risks if the project is not approved (Form A.I.1 according to Circular No.03/2021/TT-BKHĐT dated April 09, 2021 of the Minister of Planning and Investment).

(2) Investment project proposal (Form A.I.3 according to Circular No.03/2021/TT-BKHĐT dated April 09, 2021 of the Minister of Planning and Investment) includes the following main contents: Investor or form of Investor selection, investment objectives, investment scale, investment capital and capital mobilization plan, location, deadline, implementation progress, information on current land use status in Project implementation location and proposed land use needs (if any), labor needs, proposed investment incentives, socio-economic impact and efficiency of the project, preliminary assessment Environmental impact kit (if any) according to the provisions of law on environmental protection.

In case the law on construction stipulates the preparation of a pre-feasibility study report, the investor may submit a pre-feasibility study report instead of the investment project proposal;

((3) Documents on the legal status of the Investor;

(4) Documents proving the Investor's financial capacity include at least one of the following documents: the Investor's 02 most recent financial statements; commitment to financial support from the parent company; commitment to financial support from financial institutions; guarantee of the investor's financial capacity; Other documents proving the investor's financial capacity;

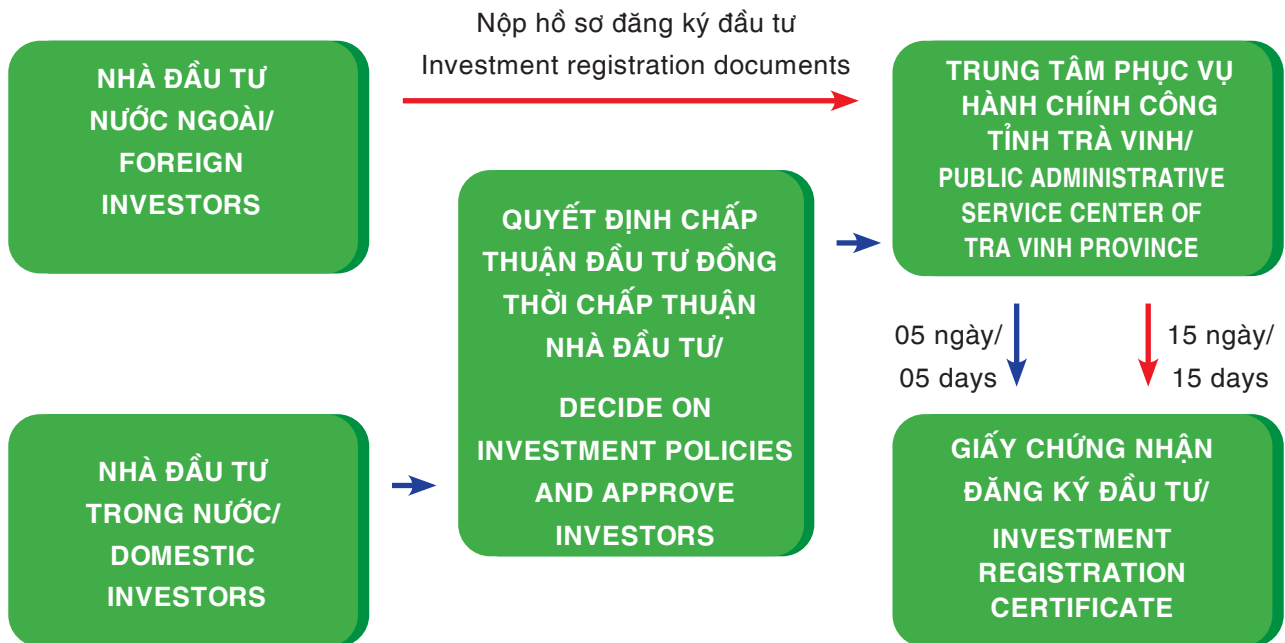
(5) In case the investment project does not request the State to allocate land, lease land, or allow change of land use purpose, submit a copy of land use rights documents or other documents determining rights to use the locations for implementing investment projects;

(6) Explanatory content about the technology used in the investment project for projects subject to appraisal and consultation on technology according to the provisions of law on technology transfer;

(7) BCC contract for investment projects in the form of BCC contract;

(9) Other documents related to the investment project, conditions and capacity requirements of the Investor according to the provisions of law (if any).

QUY TRÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ INVESTMENT REGISTRATION CERTIFICATE ISSUANCE PROCESS



* Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Nhà đầu tư (theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14) trong thời hạn:

a) 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận Nhà đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

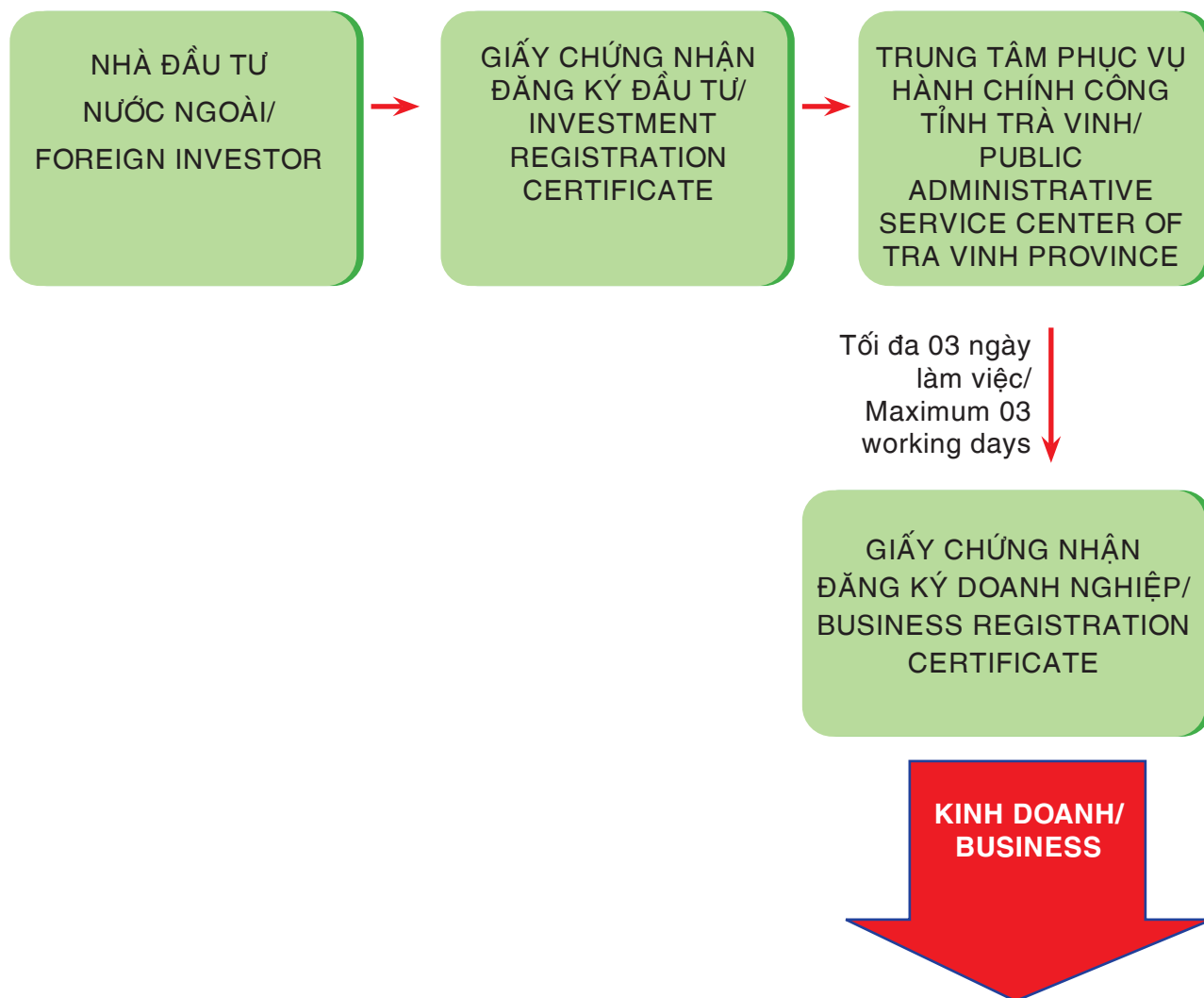
b) 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của Nhà đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc trường hợp quy định tại điểm a nói trên.

* *The Department of Planning and Investment or the Economic Zone Management Board issues the Investment Registration Certificate to the Investor (as prescribed in Clause 1, Article 37 of Investment Law No.61/2020/QH14) within the time limit:*

a) 05 working days from the date of receiving the investment policy approval document concurrently with the Investor's approval for investment projects subject to issuance of Investment Registration Certificate;

b) 15 days from the date of receipt of the investor's request for an Investment Registration Certificate for investment projects that do not fall into the cases specified in point a above.

QUY TRÌNH THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP



Sau khi có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Nhà đầu tư nước ngoài tiến hành thủ tục thành lập doanh nghiệp. Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận thành lập doanh nghiệp không quá 03 ngày làm việc.

After obtaining the Investment Registration Certificate, the foreign investor shall proceed with the procedures for establishing the business. The Department of Planning and Investment issues a Certificate of Enterprise Establishment within 3 working days.

MỘT SỐ THÔNG TIN THAM KHẢO/ SOME REFERENCE INFORMATION

1. Chi phí lao động (tham khảo)/ Labor costs (reference):

Lương tối thiểu: Áp dụng mức lương tối thiểu theo vùng trong các doanh nghiệp kể từ ngày 01/7/2022.

- Thành phố Trà Vinh: 4.160.000 đồng/tháng hoặc 20.000 đồng/giờ
- Thị xã Duyên Hải: 3.640.000 đồng/tháng hoặc 17.500 đồng/giờ.
- Các địa bàn còn lại: 3.250.000 đồng/tháng hoặc 15.600 đồng/giờ.

Minimum wage: Apply minimum wage by region in businesses from July 01, 2022.

- Tra Vinh city: 4,160,000 VND/month or 20,000 VND/hour
- Duyen Hai town: 3,640,000 VND/month or 17,500 VND/hour.
- Remaining areas: 3,250,000 VND/month or 15,600 VND/hour.

2. Giá điện (tham khảo)/ Electricity price (reference):

STT/ NO.	THÔNG TIN/ INFORMATION	GIÁ BÁN ĐIỆN (đồng/kWh)/ ELECTRICITY SELLING PRICE (VND/kWh)
CÁC NGÀNH SẢN XUẤT/MANUFACTURING INDUSTRIES		
Cấp điện áp từ 110 kV trở lên/ Voltage level from 110 kV or higher		
1	Giờ bình thường/ Normal hours	1.584
2	Giờ thấp điểm/ Off-peak hours	999
3	Giờ cao điểm/ Peak hours	2.844
KINH DOANH/ BUSINESS		
Cấp điện áp từ 22 kV trở lên/ Voltage level from 22 kV or higher		
1	Giờ bình thường/ Normal hours	2.516
2	Giờ thấp điểm/ Off-peak hours	1.402
3	Giờ cao điểm/ Peak hours	4.378

3. Giá nước (tham khảo)/ Water price (reference):

STT/ NO.	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG NƯỚC/ WATER USE PURPOSES	LƯỢNG NƯỚC SẠCH SỬ DỤNG HÀNG THÁNG/ AMOUNT OF CLEAN WATER USED MONTHLY	GIÁ NƯỚC TIÊU THỤ (đồng /m ³) WATER CONSUMPTION PRICE (VND/m ³)
1	Hoạt động sản xuất vật chất/ Material production activities	Thực tế sử dụng Actual use	12.500
2	Kinh doanh dịch vụ/ Service business	Thực tế sử dụng Actual use	15.000

PHẦN E. THÔNG TIN LIÊN HỆ

I. CÁC ĐƠN VỊ LIÊN HỆ TÌM HIỂU VỀ ĐẦU TƯ

1. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- **Địa chỉ:** Số 01, đường 19 tháng 5, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.
- **Điện thoại:** 0294 3855 892
- **Website:** <https://travinh.gov.vn>



2. SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH TRÀ VINH TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ VÀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

- **Địa chỉ:** Số 19A, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.
- **Điện thoại:** 0294 3753 839 - 0294 3753 848
- **Website:** <http://www.xuctientravinh.com.vn>
- **Email:** xuctiendautuv@gmail.com



3. BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TRÀ VINH

- **Địa chỉ:** Số 278, đường Bạch Đằng, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.
- **Điện thoại:** 0294 3746 600 - 0294 3746 685
- **Website:** <https://teza.travinh.gov.vn>
- **Email:** bqkktravinh@gmail.com



II. ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN HỒ SƠ

TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH TRÀ VINH

- **Địa chỉ:** Số 25, đường Võ Nguyên Giáp, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.
- **Điện thoại:** 0294 3826 667.
- **Website:** <https://dichvucong.travinh.gov.vn>
- **Email:** webmaster@travinh.gov.vn



PART F: CONTACT INFORMATION

I. CONTACT UNITS TO LEARN ABOUT INVESTMENT

1. PEOPLE'S COMMITTEE OF TRA VINH PROVINCE

- **Address:** No.01, May 19 street, Ward 1, Tra Vinh city, Tra Vinh province.
- **Tel:** 0294 3855 892
- **Website:** <https://travinh.gov.vn>



2. DEPARTMENT OF PLANNING AND INVESTMENT OF TRA VINH PROVINCE INVESTMENT PROMOTION AND ENTERPRISE SUPPORT CENTER

- **Address:** No.19A, Nam Ky Khoi Nghia street, Ward 2, Tra Vinh city, Tra Vinh province.
- **Tel:** 0294 3753 839 - 0294 3753 848
- **Website:** <http://www.xuctientravinh.com.vn>
- **Email:** xuctiendaututv@gmail.com



3. MANAGEMENT BOARD OF TRA VINH ECONOMIC ZONE

- **Address:** No.278, Bach Dang street, Ward 4, Tra Vinh city, Tra Vinh province.
- **Tel:** 0294 3746 600 - 0294 3746 685
- **Website:** <https://teza.travinh.gov.vn>
- **Email:** bqlkkttravinh@gmail.com



II. APPLICATION RECEIVING UNIT

PUBLIC ADMINISTRATIVE SERVICE CENTER OF TRA VINH PROVINCE

- **Address:** No.25, Vo Nguyen Giap street, Ward 7, Tra Vinh city, Tra Vinh province.
- **Tel:** 0294 3826 667.
- **Website:** <https://dichvucong.travinh.gov.vn>
- **Email:** webmaster@travinh.gov.vn



PHẦN G. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ

ST T	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN	QUY MÔ ĐẦU TƯ DỰ ÁN	THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ	CƠ QUAN CUNG CẤP THÔNG TIN
I	LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP: 11 dự án								
1	Nhà máy chế biến thức ăn gia súc	Khu Công nghiệp Cổ Chiên	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Phù hợp quy hoạch sử dụng đất của huyện và quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	2023-2025	Theo quy định của Luật Đầu tư	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Nhà máy chế biến nghêu	Khu Kinh tế Định An	3 ha	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Phù hợp quy hoạch sử dụng đất của huyện và quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	2023-2025	Theo quy định của Luật Đầu tư	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Nhà máy chế biến dứa xuất khẩu	Xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	2,6 ha	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Phù hợp quy hoạch sử dụng đất của huyện và quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	2023-2025	Theo quy định của Luật Đầu tư	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Nhà máy chế biến tôm xuất khẩu	Khu Kinh tế Định An	5 ha	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Được UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 phê duyệt phương án phát triển ngành tôm tỉnh Trà Vinh	2023-2030	Theo quy định của Luật Đầu tư	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

PART G: LIST OF PROJECTS CALLING FOR INVESTMENT

No.	NAME OF PROJECT	LOCATION	LAND USE AREA	TOTAL EXPECTED INVESTMENT	PROJECT INVESTMENT SCALE	GENERAL INFORMATION OF THE PROJECT	PROJECT IMPLEMENTATION TIME	FORM OF INVESTOR SELECTION	INFORMATION PROVIDING AGENCY
I	INDUSTRIAL SECTOR: 11 projects								
1	Animal feed processing factory	Co Chien Industrial Park	As proposed by investors	As proposed by investors	As proposed by investors	Consistent with the district's land use planning and Tra Vinh province's planning for the period 2021-2030, with a vision to 2050	2023 - 2025	According to the provisions of the Investment Law	Department of Agriculture and Rural Development
2	Clam processing factory	Dinh An Economic Zone	3 ha	As proposed by investors	As proposed by investors	Consistent with the district's land use planning and Tra Vinh province's planning for the period 2021-2030, with a vision to 2050	2023 - 2025	According to the provisions of the Investment Law	Department of Agriculture and Rural Development
3	Coconut export processing factory	Hieu Tu commune, Tieu Can district, Tra Vinh province	2.6 ha	As proposed by investors	As proposed by investors	Consistent with the district's land use planning and Tra Vinh province's planning for the period 2021-2030, with a vision to 2050	2023 - 2025	According to the provisions of the Investment Law	Department of Agriculture and Rural Development
4	Shrimp processing factory for export	Dinh An Economic Zone	5 ha	As proposed by investors	As proposed by investors	Issued by the Provincial People's Committee together with Decision No.1925/QĐ-UBND dated September 29, 2022 approving the shrimp industry development plan in Tra Vinh province	2023 - 2030	According to the provisions of the Investment Law	Department of Agriculture and Rural Development

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN	QUY MÔ ĐẦU TƯ DỰ ÁN	THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ	CƠ QUAN CUNG CẤP THÔNG TIN
5	Nhà máy sản xuất thức ăn thủy sản	Khu Kinh tế Định An	1 ha	150 tỷ đồng	Công suất: 60.000 tấn thức ăn/năm trở lên	Được UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 phê duyệt phương án phát triển ngành tôm tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2020-2030, tầm nhìn đến năm 2050	2023-2030	Theo quy định của Luật Đầu tư	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Nhà máy sản xuất đồ gia dụng bằng gỗ và bằng sắt, may mặc, giày da	Áp Giồng Trôm, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	4,1 ha	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Sản xuất đồ gia dụng bằng gỗ và bằng sắt; đồ may mặc; giày da	2023-2024	Theo quy định của Luật Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư
7	Kho lạnh, kho cấp bảo quản nông sản Trà Điều	Xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh	0,7 ha	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Đầu tư kho lạnh để bảo quản nông sản trên địa bàn huyện	Năm 2023	Theo quy định của Luật Đầu tư	UBND huyện Cầu Kè
8	Nhà xưởng may vali, túi xách	Xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	0,25 ha	20 tỷ đồng	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất	Năm 2023	Theo quy định của Luật Đầu tư	UBND huyện Tiểu Cần
9	Nhà máy chế biến tôm	Khu Kinh tế Định An	Theo đề xuất của nhà đầu tư	200 tỷ đồng	10.000 tấn/năm	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Năm 2023	Theo quy định của Luật Đầu tư	Ban Quản lý Khu Kinh tế

No.	NAME OF PROJECT	LOCATION	LAND USE AREA	TOTAL EXPECTED INVESTMENT	PROJECT INVESTMENT SCALE	GENERAL INFORMATION OF THE PROJECT	PROJECT IMPLEMENTATION TIME	FORM OF INVESTOR SELECTION	INFORMATION PROVIDING AGENCY
5	Aquatic food production factory	Dinh An Economic Zone	1 ha	150 billion VND	Capacity: 60,000 tons of food/year or more	Issued by the Provincial People's Committee together with Decision No.1925/QĐ-UBND dated September 29, 2022 approving the shrimp industry development plan in Tra Vinh province	2023 - 2030	According to the provisions of the Investment Law	Department of Agriculture and Rural Development
6	The factory produces wooden and iron household appliances, garments, and leather shoes	Giong Trom hamlet, My Chanh commune, Chau Thanh district, Tra Vinh province	4.1 ha	As proposed by investors	As proposed by investors	Production of wooden and iron household appliances; garments; leather shoes	2023 - 2024	According to the provisions of the Investment Law	Department of Planning and investment
7	Cold storage and storage for Tra Dieu agricultural products	Ninh Thoi commune, Cau Ke district, Tra Vinh province	0.7 ha	As proposed by investors	As proposed by investors	Invest in cold storage to preserve agricultural products in the district	In 2023	According to the provisions of the Investment Law	People's Committee of Cau Ke district
8	Factory for sewing suitcases and bags	Hieu Tu commune, Tieu Can district, Tra Vinh province	0.25 ha	20 billion VND	As proposed by investors	Consistent with land use planning	In 2023	According to the provisions of the Investment Law	People's Committee of Tieu Can district
9	Shrimp processing factory	Dinh An Economic Zone	As proposed by investors	200 billion VND	10,000 tons/year	As proposed by investors	In 2023	According to the provisions of the Investment Law	Economic Zone Management Board

ST T	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN	QUY MÔ ĐẦU TƯ DỰ ÁN	THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ	CƠ QUAN CUNG CẤP THÔNG TIN
10	Nhà xưởng sản xuất trang thiết bị y tế, dệt may, thêu	Khóm 1, thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	1 ha	100 tỷ đồng	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Phù hợp Quy hoạch xây dựng, phù hợp Quy hoạch sử dụng đất, phù hợp Kế hoạch sử dụng đất	2023-2024	Theo quy định của Luật Đầu tư	UBND huyện Tiểu Cần
11	Kho xăng dầu và hóa dầu	Ấp Xoài Rùm, xã Kim Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.	47,6 ha	576 tỷ đồng	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Phù hợp Quy hoạch xây dựng, phù hợp Quy hoạch sử dụng đất, phù hợp Kế hoạch sử dụng đất	Năm 2023	Theo quy định của Luật Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư
II LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP: 01 DỰ ÁN									
12	Trang trại nuôi bò Mỹ chánh	Ấp Giồng Trôm, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	9,9 ha	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Năm 2023	Theo quy định của Luật Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư
III LĨNH VỰC HẠ TẦNG XÃ HỘI - ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG: 27 dự án									
13	Nhà ở thuộc thiết chế công đoàn tỉnh Trà Vinh	Xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	1 ha	410 tỷ đồng	Khoảng 420 căn hộ nhà ở xã hội; 190 căn hộ nhà ở thương mại	Dự án phù hợp với các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Theo đề xuất Nhà đầu tư	Theo quy định của Luật Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư

No.	NAME OF PROJECT	LOCATION	LAND USE AREA	TOTAL EXPECTED INVESTMENT	PROJECT INVESTMENT SCALE	GENERAL INFORMATION OF THE PROJECT	PROJECT IMPLEMENTATION TIME	FORM OF INVESTOR SELECTION	INFORMATION PROVIDING AGENCY
10	Factory for producing medical equipment, textiles, and embroidery	Cluster 1, Tieu Can town, Tieu Can district, Tra Vinh province	1 ha	100 billion VND	As proposed by investors	In accordance with Construction Planning, in accordance with Land Use Planning, in accordance with Land Use Plan	2023 - 2024	According to the provisions of the Investment Law	People's Committee of Tieu Can district
11	Petroleum and petrochemical warehouse	Xoai Rum hamlet, Kim Son commune, Tra Cu district, Tra Vinh province.	47.6 ha	576 billion VND	As proposed by investors	In accordance with Construction Planning, in accordance with Land Use Planning, in accordance with Land Use Plan	In 2023	According to the provisions of the Investment Law	Department of Planning and investment
II AGRICULTURAL SECTOR: 01 PROJECT									
12	My Chanh cattle farm	Giong Trom hamlet, My Chanh commune, Chau Thanh district, Tra Vinh province	9.9 ha	As proposed by investors	As proposed by investors	As proposed by investors	In 2023	According to the provisions of the Investment Law	Department of Planning and investment
III SECTORS OF SOCIAL, URBAN AND ENVIRONMENTAL INFRASTRUCTURE: 27 projects									
13	The housing belongs to the trade union institution of Tra Vinh province	Long Duc commune, Tra Vinh city, Tra Vinh province	1 ha	410 billion VND	About 420 social housing apartments; 190 commercial housing apartments	The project is in accordance with the plans approved by competent authorities	As proposed by investors	According to the provisions of the Investment Law	Department of Planning and investment

ST T	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN	QUY MÔ ĐẦU TƯ DỰ ÁN	THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ	CƠ QUAN CUNG CẤP THÔNG TIN
14	Khu nhà ở xã hội huyện Tiểu Cần	Thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	1,07 ha	373 tỷ đồng	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất	2023-2025	Đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư	UBND huyện Tiểu Cần
15	Khu nhà ở nhóm 1, phường 1	Khóm 1, phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	1,06 ha	126 tỷ đồng	Xây dựng 39 căn nhà ở thương mại	Phù hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thị xã Duyên Hải	Theo đề xuất của Nhà đầu tư	Đấu giá quyền sử dụng đất	Ban Quản lý Khu Kinh tế
16	Khu nhà ở xã hội	Phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	1,1 ha	200 tỷ đồng	Theo đề xuất của nhà đầu tư	UBND thành phố Trà Vinh đang rà soát, cập nhật quy hoạch chung, kế hoạch sử dụng đất của thành phố Trà Vinh	2023-2025	Đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư	UBND thành phố Trà Vinh
17	Khu nhà ở thương mại tại đường 1/5, khóm 1, phường 1, thị xã Duyên Hải	Khu Kinh tế Định An	0,6 ha	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Phù hợp với kế hoạch sử dụng đất của thị xã Duyên Hải	Năm 2023	Đấu giá quyền sử dụng đất	Ban Quản lý Khu Kinh tế
18	Khu ở kết hợp thương mại dịch vụ thành phố Trà Vinh	Thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	2,9 ha	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Hiện trạng đất di tích, thương mại, dịch vụ	Theo đề xuất của Nhà đầu tư	Đấu giá quyền sử dụng đất	UBND thành phố Trà Vinh
19	Khu phức hợp thương mại và căn hộ huyện Tiểu Cần	Thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	0,8 ha	732 tỷ đồng	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất	2023-2025	Đấu giá quyền sử dụng đất	UBND huyện Tiểu Cần

No.	NAME OF PROJECT	LOCATION	LAND USE AREA	TOTAL EXPECTED INVESTMENT	PROJECT INVESTMENT SCALE	GENERAL INFORMATION OF THE PROJECT	PROJECT IMPLEMENTATION TIME	FORM OF INVESTOR SELECTION	INFORMATION PROVIDING AGENCY
14	Social housing area of Tieu Can district	Tieu Can town, Tieu Can district, Tra Vinh province	1.07 ha	373 billion VND	As proposed by investors	Consistent with land use planning	2023 - 2025	Bidding for Investor selection	People's Committee of Tieu Can district
15	Residential area in Cluster 1, Ward 1	Hamlet 1, Ward 1, Duyen Hai town, Tra Vinh province	1.06 ha	126 billion VND	Construction of 39 commercial houses	Consistent with the 2023 land use plan of Duyen Hai town	As proposed by investors	Auction of land use rights	Economic Zone Management Board
16	Social housing area	Ward 4, Tra Vinh city, Tra Vinh province	1.1 ha	200 billion VND	As proposed by investors	People's Committee of Tra Vinh city is reviewing and updating the general planning and land use plan of Tra Vinh city	2023 - 2025	Bidding for Investor selection	People's Committee of Tra Vinh city
17	Commercial housing area at Street 1/5, Cluster 1, Ward 1, Duyen Hai town	Dinh An Economic Zone	0.6 ha	As proposed by investors	As proposed by investors	In accordance with the land use plan of Duyen Hai town	In 2023	Auction of land use rights	Economic Zone Management Board
18	Residential area combined with trade and services in Tra Vinh City	Tra Vinh city, Tra Vinh province	2.9 ha	As proposed by investors	As proposed by investors	Current status of relic land, trade and services	As proposed by investors	Auction of land use rights	People's Committee of Tra Vinh city
19	Commercial and apartment complex in Tieu Can district	Tieu Can town, Tieu Can district, Tra Vinh province	0.8 ha	732 billion VND	As proposed by investors	Consistent with land use planning	2023 - 2025	Auction of land use rights	People's Committee of Tieu Can district

ST T	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN	QUY MÔ ĐẦU TƯ DỰ ÁN	THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ	CƠ QUAN CUNG CẤP THÔNG TIN
20	Khu thương mại - dịch vụ phía Đông Nam đường Võ Nguyên Giáp, phường 7, thành phố Trà Vinh	Phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	49 ha	1.400 tỷ đồng	Theo đề xuất của nhà đầu tư	- Nhà ở thương mại - Dự án đã được chấp thuận chủ trương lập quy hoạch tại Công văn số 3545/UBND-KTTH ngày 27/11/2020 của UBND thành phố Trà Vinh	2023-2030	Đấu giá quyền sử dụng đất	UBND thành phố Trà Vinh
21	Tòa nhà phường 4, thành phố Trà Vinh	Phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	0,24 ha	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Quy hoạch đô thị, xây dựng của thành phố Trà Vinh chưa phù hợp với mục đích sử dụng đất của dự án	Theo đề xuất của Nhà đầu tư	Đấu giá quyền sử dụng đất	Sở Tài nguyên và Môi trường
22	Khu dân cư phường 7, thành phố Trà Vinh	Phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	9,5 ha	323 tỷ đồng	Theo đề xuất của nhà đầu tư	- Nhà ở thương mại - Dự án đã được chấp thuận chủ trương lập quy hoạch Công văn số 3082/UBND-KTTH ngày 01/8/2022 của UBND thành phố Trà Vinh	2023-2030	Đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư	UBND thành phố Trà Vinh
23	Khu dân cư Long Đức, thành phố Trà Vinh	Xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	7,2 ha	313,3 tỷ đồng	Theo đề xuất của nhà đầu tư	- Đấu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo quy hoạch - Xây dựng nhà ở thương mại trên quỹ đất được giao theo quy hoạch - Đã phê duyệt quy hoạch, tỉ lệ 1/500 tại Quyết định số 2847/QĐ-UBND ngày 21/8/2019 của UBND thành phố Trà Vinh - Đất chưa giải phóng mặt bằng	Năm 2023	Đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư	UBND thành phố Trà Vinh

TRA VINH - INVESTMENT DESTINATION

No.	NAME OF PROJECT	LOCATION	LAND USE AREA	TOTAL EXPECTED INVESTMENT	PROJECT INVESTMENT SCALE	GENERAL INFORMATION OF THE PROJECT	PROJECT IMPLEMENTATION TIME	FORM OF INVESTOR SELECTION	INFORMATION PROVIDING AGENCY
20	Commercial and service area southeast of Vo Nguyen Giap street, Ward 7, Tra Vinh city	Ward 7, Tra Vinh city, Tra Vinh province	49 ha	1,400 billion VND	As proposed by investors	<ul style="list-style-type: none"> - Commercial housing - The project has been approved for planning policy in Official Dispatch No.3545/UBND-KTTH dated November 27, 2020 of People's Committee of Tra Vinh city 	2023 - 2030	Auction of land use rights	People's Committee of Tra Vinh city
21	Building in Ward 4, Tra Vinh city	Ward 4, Tra Vinh city, Tra Vinh province	0.24 ha	As proposed by investors	As proposed by investors	Urban planning and construction of Tra Vinh city are not suitable for the land use purpose of the project	As proposed by investors	Auction of land use rights	Department of Natural Resources and Environment
22	Residential area of Ward 7, Tra Vinh city	Ward 7, Tra Vinh city, Tra Vinh province	9.5 ha	323 billion VND	As proposed by investors	<ul style="list-style-type: none"> - Commercial housing - The project has been approved for planning policy according to Official Dispatch No.3082/UBND-KTTH dated August 01, 2022 of People's Committee of Tra Vinh city 	2023 - 2030	Bidding for Investor selection	People's Committee of Tra Vinh city
23	Long Duc Residential Area, Tra Vinh city	Long Duc commune, Tra Vinh city, Tra Vinh province	7.2 ha	313.3 billion VND	As proposed by investors	<ul style="list-style-type: none"> - Synchronous investment in technical and social infrastructure according to planning - Construction of commercial housing on allocated land fund according to planning - Approved planning, scale 1/500 in Decision No.2847/QĐ-UBND dated August 21, 2019 of People's Committee of Tra Vinh city - Land has not yet been cleared 	In 2023	Bidding for Investor selection	People's Committee of Tra Vinh city

ST T	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN	QUY MÔ ĐẦU TƯ DỰ ÁN	THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ	CƠ QUAN CUNG CẤP THÔNG TIN
24	Khu dân cư thị trấn Tiểu Cần	Ấp Cây He, xã Phú Cần và khóm 5, thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	9,07 ha	423 tỷ đồng	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Phê duyệt tại Quyết định số 2691/2019/QĐ-UBND ngày 26/12/2019; Quyết định số 7625/QĐ-UBND ngày 04/10/2019 của UBND huyện Tiểu Cần về phê duyệt khu dân cư thị trấn Tiểu Cần	2023-2027	Đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư	UBND huyện Tiểu Cần
25	Khu dân cư đô thị hiện đại Hiếu Tử	Xã Hùng Hòa, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	9,07 ha	700 tỷ đồng	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất	2023-2025	Đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư	UBND huyện Tiểu Cần
26	Khu đô thị mới phường 5, thành phố Trà Vinh	Phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	24 ha	800 tỷ đồng	Theo đề xuất của nhà đầu tư	- Đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo quy hoạch - Xây dựng nhà ở thương mại trên quỹ đất được giao theo quy hoạch - Đất chưa giải phóng mặt bằng	2023-2030	Đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư	UBND thành phố Trà Vinh
27	Khu đô thị Tây Nam phường 7, thành phố Trà Vinh	Phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	49 ha	1.300 tỷ đồng	Theo đề xuất của nhà đầu tư	- Khu đô thị - Đã phê duyệt quy hoạch, tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 12/01/2021	2023-2030	Đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư	UBND thành phố Trà Vinh

No.	NAME OF PROJECT	LOCATION	LAND USE AREA	TOTAL EXPECTED INVESTMENT	PROJECT INVESTMENT SCALE	GENERAL INFORMATION OF THE PROJECT	PROJECT IMPLEMENTATION TIME	FORM OF INVESTOR SELECTION	INFORMATION PROVIDING AGENCY
24	Tieu Can town residential area	Cay He hamlet, Phu Can commune and Hamlet 5, Tieu Can town, Tieu Can district, Tra Vinh province	9.07 ha	423 billion VND	As proposed by investors	Approved in decision No.2691/2019/QĐ-UBND dated December 26, 2019; Decision No.7625/QĐ-UBND dated October 4, 2019 of People's Committee of Tieu Can district on approval of Tieu Can town residential area	2023 - 2027	Bidding for Investor selection	People's Committee of Tieu Can district
25	Hieu Tu modern urban residential area	Hung Hoa commune, Tieu Can district, Tra Vinh province	9.07 ha	700 billion VND	As proposed by investors	Consistent with land use planning	2023 - 2025	Bidding for Investor selection	People's Committee of Tieu Can district
26	New urban area, Ward 5, Tra Vinh city	Ward 5, Tra Vinh city, Tra Vinh province	24 ha	800 billion VND	As proposed by investors	<ul style="list-style-type: none"> - Synchronous investment in technical and social infrastructure according to planning - Construction of commercial housing on allocated land fund according to planning - Land has not yet been cleared 	2023 - 2030	Bidding for Investor selection	People's Committee of Tra Vinh city
27	Southwest urban area, Ward 7, Tra Vinh city	Ward 7, Tra Vinh city, Tra Vinh province	49 ha	1,300 billion VND	As proposed by investors	<ul style="list-style-type: none"> - Urban area - Approved planning, scale 1/500 in Decision No.218/QĐ-UBND dated January 12, 2021 	2023 - 2030	Bidding for Investor selection	People's Committee of Tra Vinh city

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN	QUY MÔ ĐẦU TƯ DỰ ÁN	THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ	CƠ QUAN CẤP CUNG THÔNG TIN
28	Dự án hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị - Dịch vụ - Công nghiệp	Khu Kinh tế Đình An	1,241 ha	7.400 tỷ đồng	Diện tích hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghiệp Ngũ Lạc (936 ha) và Khu dịch vụ công nghiệp (305 ha).	Phù hợp với đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng dịch vụ công nghiệp Ngũ Lạc, tỉnh Trà Vinh tại Quyết định số 2432/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh và đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Ngũ Lạc, tỉnh Trà Vinh tại Quyết định số 2433/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh	Theo đề xuất của Nhà đầu tư	Đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư	Ban Quản lý Khu Kinh tế
29	Đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp Lưu Nghiệp Anh	Xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	31,52 ha	291 tỷ đồng	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Phù hợp với quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (Quyết định số 1967/QĐ-UBND ngày 19/11/2014 của UBND tỉnh Trà Vinh) và Kế hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Trà Cú (Quyết định số 2930/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh)	Theo đề xuất Nhà đầu tư	Đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư	Sở Công Thương
30	Đầu tư hạ tầng Cụm Công nghiệp Bình Phú	Xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	33 ha	305 tỷ đồng	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Phù hợp với phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (đã đề xuất tích hợp quy hoạch tỉnh) và kế hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Càng Long (Quyết định số 2736/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh)	Theo đề xuất Nhà đầu tư	Đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư	Sở Công Thương

TRA VINH - INVESTMENT DESTINATION

No.	NAME OF PROJECT	LOCATION	LAND USE AREA	TOTAL EXPECTED INVESTMENT	PROJECT INVESTMENT SCALE	GENERAL INFORMATION OF THE PROJECT	PROJECT IMPLEMENTATION TIME	FORM OF INVESTOR SELECTION	INFORMATION PROVIDING AGENCY
28	Urban - Service - Industrial area technical infrastructure project	Dinh An Economic Zone	1,241 ha	7,400 billion VND	Technical infrastructure area of Ngu Lac Industrial Park (936 hectares) and Industrial service area (305 hectares).	In accordance with the planning project of industrial service construction subdivision in Ngu Lac, Tra Vinh province in Decision No.2432/QD-UBND dated December 28, 2017 of the Provincial People's Committee and the planning project of industrial park construction subdivision. Ngu Lac Industrial Park, Tra Vinh province in Decision No.2433/QD-UBND dated December 28, 2017 of the Provincial People's Committee	As proposed by investors	Bidding for Investor selection	Economic Zone Management Board
29	Investment in infrastructure of Luu Nghiep Anh Industrial Cluster	Luu Nghiep Anh Commune, Tra Cu District, Tra Vinh Province	31,52 ha	291 billion VND	As proposed by investors	In accordance with the industrial cluster development planning in Tra Vinh province (Decision No.1967/QD-UBND dated November 19, 2014 of People's Committee of Tra Vinh province) and Land use plan until 2030 of Tra Cu district (Decision No.2930/QD-UBND dated December 17, 2021 of People's Committee of Tra Vinh province)	As proposed by investors	Bidding for Investor selection	Department of Industry and Trade
30	Investment in infrastructure of Binh Phu Industrial Cluster	Binh Phu Commune, Cang Long District, Tra Vinh Province	33 ha	305 billion VND	As proposed by investors	In accordance with the industrial cluster development plan in Tra Vinh province (proposed integration of provincial planning) and the land use plan until 2030 of Cang Long district (Decision No.2736/QD-UBND dated December 24, 2021 of People's Committee of Tra Vinh province)	As proposed by investors	Bidding for Investor selection	Department of Industry and Trade

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN	QUY MÔ ĐẦU TƯ DỰ ÁN	THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ	CƠ QUAN CUNG CẤP THÔNG TIN
31	Đầu tư Cụm công nghiệp Sa Bình, thành phố Trà Vinh	Ấp Sa Bình, xã Long Đức, tỉnh Trà Vinh	32,58 ha	301 tỷ đồng	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Phù hợp với quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025 (Quyết định số 1967/QĐ-UBND ngày 19/11/2014 của UBND tỉnh Trà Vinh) và Kế hoạch sử dụng đất năm 2030 của UBND thành phố Trà Vinh (Quyết định số 2920/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh)	2023-2025	Đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư	UBND thành phố Trà Vinh
32	Đầu tư Xây dựng bến khách sang sông Trà Đieu, Sóc Trăng (Bến Đường Đức, Trà Ấch)	Xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh	0,15 ha	15 tỷ đồng	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Đầu tư xây dựng, đường dẫn, cầu phà bến khách ngang sông Trà Đieu - Sóc Trăng (bến Đường Đức - Trà Ấch) đạt tiêu chuẩn loại I	Năm 2023	Chấp thuận Nhà đầu tư	UBND huyện Cầu Kè
33	Hạ tầng kỹ thuật khu kho ngoại quan	Khu Kinh tế Định An	101 ha	600 tỷ đồng	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu kho ngoại quan kết hợp với 01 âu tàu làm nhiệm vụ bốc dỡ đóng gói, trung chuyển hàng hóa từ 02 cảng Long Toàn và Trà Cú vào các Khu công nghiệp	Phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Định An, tỉnh Trà Vinh đến năm 2030 phê duyệt tại Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 05/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ	Theo đề xuất Nhà đầu tư	Đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư	Ban Quản lý Khu Kinh tế

TRA VINH - INVESTMENT DESTINATION

No.	NAME OF PROJECT	LOCATION	LAND USE AREA	TOTAL EXPECTED INVESTMENT	PROJECT INVESTMENT SCALE	GENERAL INFORMATION OF THE PROJECT	PROJECT IMPLEMENTATION TIME	FORM OF INVESTOR SELECTION	INFORMATION PROVIDING AGENCY
31	Investment in Sa Binh Industrial Cluster, Tra Vinh city	Sa Binh Hamlet, Long Duc commune, Tra Vinh province	32.58 ha	301 billion VND	As proposed by investors	In accordance with the industrial cluster development planning in Tra Vinh province to 2020 and vision to 2025 (Decision No.1967/QĐ-UBND dated November 19, 2014 of People's Committee of Tra Vinh province) and the Land Use Plan in 2030 of People's Committee of Tra Vinh city (Decision No.2920/QĐ-UBND dated December 16, 2021 of People's Committee of Tra Vinh province)	2023 - 2025	Bidding for Investor selection	People's Committee of Tra Vinh city
32	Investing in building a passenger wharf to Tra Dieu river, Soc Trang (Duong Duc wharf, Tra Ech wharf)	Ninh Thoi commune, Cau Ke district, Tra Vinh province	0,15 ha	15 billion VND	As proposed by investors	Investment in construction, access roads, passenger ferry bridges across Tra Dieu river - Soc Trang (Duong Duc - Tra Ech wharf) meeting class I standards	In 2023	Investor Approval	People's Committee of Cau Ke district
33	Technical infrastructure of bonded warehouse area	Dinh An Economic Zone	101 ha	600 billion VND	Construction of technical infrastructure of bonded warehouse area combined with 01 ship lock responsible for loading, unloading, packing and transshipping goods from 02 ports of Long Toan and Tra Cu to industrial parks	In accordance with the General Planning for construction of Dinh An Economic Zone, Tra Vinh province until 2030 approved in Decision No.1513/QĐ-TTg dated June 05, 2011 of the Prime Minister	As proposed by investors	Bidding for Investor selection	Economic Zone Management Board

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN	QUY MÔ ĐẦU TƯ DỰ ÁN	THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ	CƠ QUAN CUNG CẤP THÔNG TIN
34	Hạ tầng kỹ thuật khu phi thuế quan	Khu Kinh tế Đình An	501 ha	3.000 tỷ đồng	Xây dựng Khu quản lý điều hành, dịch vụ, sản xuất, giải trí, kho bãi và các chức năng phục vụ, phụ trợ khác...	Đã được phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng tại Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 27/02/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh	Theo đề xuất Nhà đầu tư	Đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư	Ban Quản lý Khu Kinh tế
35	Hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Đôn Xuân	Khu Kinh tế Đình An	934 ha	5.600 tỷ đồng	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các ngành công nghiệp hóa dầu, hóa chất, đóng tàu biển, luyện cán thép sản xuất nhôm, mạ và luyện kim màu khác...	Phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đình An, tỉnh Trà Vinh đến năm 2030 phê duyệt tại Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 05/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ	Theo đề xuất của Nhà đầu tư	Đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư	Ban Quản lý Khu Kinh tế
36	Hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Đình An	Khu Kinh tế Đình An	591 ha	3.550 tỷ đồng	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, vật liệu xây dựng cao cấp và các sản phẩm bê tông đúc sẵn, chế biến lương thực - thực phẩm, đồ uống, chế biến thủy hải sản, dệt nhuộm...	Phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đình An, tỉnh Trà Vinh đến năm 2030 phê duyệt tại Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 05/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ	Theo đề xuất của Nhà đầu tư	Đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư	Ban Quản lý Khu Kinh tế

No.	NAME OF PROJECT	LOCATION	LAND USE AREA	TOTAL EXPECTED INVESTMENT	PROJECT INVESTMENT SCALE	GENERAL INFORMATION OF THE PROJECT	PROJECT IMPLEMENTATION TIME	FORM OF INVESTOR SELECTION	INFORMATION PROVIDING AGENCY
34	Technical infrastructure of the non-tariff zone	Dinh An Economic Zone	501 ha	3,000 billion VND	Construction of areas for management, commerce, services, production, entertainment, warehousing and other service and support functions...	Construction zoning planning has been approved in Decision No.256/QĐ-UBND dated February 27, 2014 of People's Committee of Tra Vinh province	As proposed by investors	Bidding for Investor selection	Economic Zone Management Board
35	Technical infrastructure of Don Xuan industrial park	Dinh An Economic Zone	934 ha	5,600 billion VND	Building technical infrastructure to serve petrochemical and chemical industries, shipbuilding, steel rolling, aluminum production, plating and other non-ferrous metallurgy...	In accordance with the General Planning for construction of Dinh An Economic Zone, Tra Vinh province until 2030 approved in Decision No.1513/QĐ-TTg dated June 5, 2011 of the Prime Minister	As proposed by investors	Bidding for Investor selection	Economic Zone Management Board
36	Technical infrastructure of Dinh An industrial park	Dinh An Economic Zone	591 ha	3,550 billion VND	Construction of technical infrastructure for industries producing construction materials, high-quality construction materials and precast concrete products, food and beverage processing, seafood processing, weaving and dyeing...	In accordance with the General Planning for construction of Dinh An Economic Zone, Tra Vinh province until 2030 approved in Decision No.1513/QĐ-TTg dated June 5, 2011 of the Prime Minister	As proposed by investors	Bidding for Investor selection	Economic Zone Management Board

ST T	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN	QUY MÔ ĐẦU TƯ DỰ ÁN	THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ	CƠ QUAN CUNG CẤP THÔNG TIN
37	Nhà máy cấp nước Cần Chông	Thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	2 ha	350 tỷ đồng	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất	2023-2025	Đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư	UBND huyện Tiểu Cần
38	Khu dân cư đường Nguyễn Đăng kéo dài	Phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	9,70 ha	845 tỷ đồng	3-5 tầng	Phù hợp Quy hoạch đô thị, phù hợp Quy hoạch sử dụng đất, Phù hợp Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Trà Vinh đến năm 2025 và năm 2022, năm 2023	2023-2025	Đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư	UBND thành phố Trà Vinh
39	Khu nhà ở thương mại	Phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	0,31 ha	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Phù hợp Quy hoạch đô thị, phù hợp Quy hoạch sử dụng đất, Phù hợp Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Trà Vinh đến năm 2025 và năm 2023	2023-2025	Theo quy định Luật đầu tư	UBND thành phố Trà Vinh
IV	LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI, DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ: 11 dự án								
40	Xây dựng công trình thương mại dịch vụ	Thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	0,50 ha	60 tỷ đồng	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất	Năm 2023	Đấu giá quyền sử dụng đất	UBND huyện Tiểu Cần
41	Trung tâm thương mại phường 3 (Vinatex cũ)	Phường 3, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	1,6 ha	120 tỷ đồng	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Xây dựng 12 tầng nổi, 1 tầng hầm với diện tích khoảng 1,6 ha, đất đã giải phóng mặt bằng	Năm 2023	Đấu giá quyền sử dụng đất	UBND thành phố Trà Vinh

No.	NAME OF PROJECT	LOCATION	LAND USE AREA	TOTAL EXPECTED INVESTMENT	PROJECT INVESTMENT SCALE	GENERAL INFORMATION OF THE PROJECT	PROJECT IMPLEMENTATION TIME	FORM OF INVESTOR SELECTION	INFORMATION PROVIDING AGENCY
37	Can Chong water supply plant	Cau Quan Town, Tieu Can district, Tra Vinh province	2 ha	350 billion VND	As proposed by investors	Consistent with land use planning	2023 - 2025	Bidding for Investor selection	People's Committee of Tieu Can district
38	Residential area on Nguyen Dang street is extended	Ward 7, Tra Vinh city, Tra Vinh province	9,70 ha	845 billion VND	From 3 to 5 floors	In accordance with the Urban Planning, in accordance with the Land Use Planning, in accordance with the Land Use Plan, in the Housing Development Plan of Tra Vinh province until 2025, 2022, 2023	2023 - 2025	Bidding for Investor selection	People's Committee of Tra Vinh city
39	Commercial housing area	Ward 9, Tra Vinh city, Tra Vinh province	0.31 ha	As proposed by investors	As proposed by investors	In accordance with the Urban Planning, in accordance with the Land Use Planning, in accordance with the Land Use Plan, in the Housing Development Plan of Tra Vinh province until 2025, 2022, 2023	2023 - 2025	According to the provisions of the Investment Law	People's Committee of Tra Vinh city
IV	TRADE, TOURISM AND SERVICE SECTORS: 11 PROJECTS								
40	Construction of commercial and service projects	Tieu Can town, Tieu Can district, Tra Vinh province	0.50 ha	60 billion VND	As proposed by investors	Consistent with land use planning	In 2023	Auction of land use rights	People's Committee of Tieu Can district
41	Commercial center in Ward 3 (old Vinatex)	Ward 3, Tra Vinh city, Tra Vinh province	1.6 ha	120 billion VND	As proposed by investors	Construction of 12 floors, 1 basement with an area of about 1.6 hectares, land has been cleared	In 2023	Auction of land use rights	People's Committee of Tra Vinh city

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN	QUY MÔ ĐẦU TƯ DỰ ÁN	THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ	CƠ QUAN CUNG CẤP THÔNG TIN
42	Khách sạn 5 sao tại thành phố Trà Vinh	Phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (Khu III, Trường Đại học Trà Vinh cũ)	0,46 ha	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Quy hoạch đô thị, xây dựng của thành phố Trà Vinh (DGD) chưa phù hợp với mục đích sử dụng đất của dự án (TMD)	Theo đề xuất của Nhà đầu tư	Đấu giá quyền sử dụng đất	Sở Tài nguyên và Môi trường
43	Đầu tư xây dựng Khách sạn Duyên Hải	Khóm 1, phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	0,08 ha	74 tỷ đồng	Khách sạn đạt tiêu chuẩn 3 sao xây dựng 7 tầng với quy mô 99 buồng ngủ (phòng ngủ)	Vị trí để xuất dự án phù hợp với quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế Định An, phù hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2022, tuy nhiên chưa phù hợp với quy hoạch đô thị	Theo đề xuất của Nhà đầu tư	Đấu giá quyền sử dụng đất	Ban Quản lý Khu Kinh tế
44	Khu du lịch sinh thái nông trường 22/12	Khu Kinh tế Định An	105 ha	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Theo đề xuất của nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> Về sự phù hợp với quy hoạch xây dựng: Đã được UBND thị xã Duyên Hải phê duyệt Quy hoạch phân khu tại Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 10/4/2020 và Quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 với phần diện tích xây dựng là 19,33 ha, còn lại là diện tích rừng phòng hộ Phù hợp với kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của thị xã Duyên Hải theo Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh Trà Vinh 	Theo đề xuất của Nhà đầu tư	Đấu giá quyền sử dụng đất	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ban Quản lý Khu Kinh tế

No.	NAME OF PROJECT	LOCATION	LAND USE AREA	TOTAL EXPECTED INVESTMENT	PROJECT INVESTMENT SCALE	GENERAL INFORMATION OF THE PROJECT	PROJECT IMPLEMENTATION TIME	FORM OF INVESTOR SELECTION	INFORMATION PROVIDING AGENCY
42	5-star hotel in Tra Vinh city	Ward 1, Tra Vinh city, Tra Vinh province (Zone III, former Tra Vinh University)	0.46 ha	As proposed by investors	As proposed by investors	Urban planning and construction of Tra Vinh City (DGD) are not suitable for the land use purpose of the project (TMD)	As proposed by investors	Auction of land use rights	Department of Natural Resources and Environment
43	Investment in construction of Duyen Hai Hotel	Cluster 1, Ward 1, Duyen Hai town, Tra Vinh province	0.08 ha	74 billion VND	The hotel meets 3-star standards with 7 floors and 99 bedrooms (bedrooms)	The proposed project location is consistent with the general planning for construction of Dinh An Economic Zone, consistent with the land use plan for 2022, but not consistent with urban planning.	As proposed by investors	Auction of land use rights	Economic Zone Management Board
44	Farm eco-tourism area 22/12	Dinh An Economic Zone	105 ha	As proposed by investors	As proposed by investors	<ul style="list-style-type: none"> - Regarding compatibility with construction planning: People's Committee of Duyen Hai Town has approved the Zoning Plan in Decision No.672/QĐ-UBND dated April 10, 2020 and the detailed Planning in Decision No.1312/Decision-UBND dated July 13, 2021 with the construction area being 19.33 hectares, the remaining area is protective forest area - In accordance with the 2022 land use plan of Duyen Hai town according to Decision No.238/QĐ-UBND dated January 26, 2022 of People's Committee of Tra Vinh province 	As proposed by investors	Auction of land use rights	Department of Culture, Sports and Tourism; Economic Zone Management Board

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN	QUY MÔ ĐẦU TƯ DỰ ÁN	THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ	CƠ QUAN CUNG CẤP THÔNG TIN
45	Khu Văn hóa - Du lịch nghỉ dưỡng Ao Bà Om	Phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	15,7 ha	750 tỷ đồng	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Về sự phù hợp với quy hoạch xây dựng: Đã được UBND thành phố Trà Vinh phê duyệt đồ án quy hoạch (tỷ lệ 1/2000) tại Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 26/1/2007 và Quyết định số 6909/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND thành phố Trà Vinh phê duyệt đồ án chi tiết 1/500	Theo đề xuất của Nhà đầu tư	Đấu giá quyền sử dụng đất	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
46	Khu du lịch sinh thái Hàng Dương, huyện Cầu Ngang	Xã Mỹ Long Nam, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	20 ha	80 tỷ đồng	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Về sự phù hợp với quy hoạch xây dựng: Đã được UBND tỉnh Trà Vinh phê duyệt đồ án quy hoạch tại Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 31/3/2015 của UBND tỉnh Trà Vinh	Theo đề xuất của Nhà đầu tư	Đấu giá quyền sử dụng đất	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
47	Khu du lịch sinh thái biển Ba Động	Khu Kinh tế Định An	30 ha	500 tỷ đồng	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Về sự phù hợp với quy hoạch xây dựng: Đã được UBND tỉnh Trà Vinh phê duyệt đồ án quy hoạch tại Quyết định số 1246/QĐ-UBND ngày 11/3/2015 của UBND tỉnh Trà Vinh	Theo đề xuất của Nhà đầu tư	Đấu giá quyền sử dụng đất	Ban Quản lý Khu Kinh tế
48	Cáp treo qua cù lao Long Hòa, Hòa Minh, Côn Chim	Xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 08/4/2015 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch phân khu Khu du lịch sinh thái cù lao Long Trì, thành phố Trà Vinh	Theo đề xuất của Nhà đầu tư	Đấu giá quyền sử dụng đất	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

No.	NAME OF PROJECT	LOCATION	LAND USE AREA	TOTAL EXPECTED INVESTMENT	PROJECT INVESTMENT SCALE	GENERAL INFORMATION OF THE PROJECT	PROJECT IMPLEMENTATION TIME	FORM OF INVESTOR SELECTION	INFORMATION PROVIDING AGENCY
45	Ao Ba Om Cultural and Tourism Resort	Ward 8, Tra Vinh city, Tra Vinh province	15.7 ha	750 billion VND	As proposed by investors	Regarding compatibility with construction planning: People's Committee of Tra Vinh city has approved the planning project (1/2000 scale) in Decision No.33/QĐ-UBND dated January 26, 2007 and Decision No.6909/QĐ-UBND dated December 10, 2021 of People's Committee of Tra Vinh city approving the detailed project 1/500	As proposed by investors	Auction of land use rights	Department of Culture, Sports and Tourism
46	Hang Duong eco-tourism area, Cau Ngang district	My Long Nam commune, Cau Ngang district, Tra Vinh province	20 ha	80 billion VND	As proposed by investors	Regarding compatibility with construction planning: The planning project has been approved by People's Committee of Tra Vinh province in Decision No.411/QĐ-UBND dated March 31, 2015 of People's Committee of Tra Vinh province.	As proposed by investors	Auction of land use rights	Department of Culture, Sports and Tourism
47	Ba Dong marine eco-tourism area	Dinh An Economic Zone	30 ha	500 billion VND	As proposed by investors	Regarding compatibility with construction planning: The planning project has been approved by People's Committee of Tra Vinh province in Decision No.1246/QĐ-UBND dated March 11, 2015 of People's Committee of Tra Vinh province.	As proposed by investors	Auction of land use rights	Economic Zone Management Board
48	Cable car passes through Long Hoa, Hoa Minh and Chim islands	Hoa Minh commune, Chau Thanh district, Tra Vinh province	As proposed by investors	As proposed by investors	As proposed by investors	Decision No.470/QĐ-UBND dated April 8, 2015 of People's Committee of Tra Vinh province on approving the zoning project of Long Tri island eco-tourism area, Tra Vinh city	As proposed by investors	Auction of land use rights	Department of Culture, Sports and Tourism

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN	QUY MÔ ĐẦU TƯ DỰ ÁN	THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN	THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ	CƠ QUAN CUNG CẤP THÔNG TIN
49	Chợ xã Dân Thành	Ấp Giồng Giếng, xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	0,87 ha	07 tỷ đồng	Nhà lồng chợ và các kiot	Phù hợp Quy hoạch xây dựng, phù hợp Kế hoạch sử dụng đất, xây dựng trên đất công	Năm 2024	Đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư	UBND thị xã Duyên Hải
50	Siêu thị huyện Tiểu Cần	Khóm 2, thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	0,50 ha	55,93 tỷ đồng	Theo đề xuất của nhà đầu tư	Phù hợp Quy hoạch xây dựng, phù hợp Quy hoạch sử dụng đất, phù hợp Kế hoạch sử dụng đất	2023-2025	Đấu giá quyền sử dụng đất	UBND huyện Tiểu Cần
V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC: 01 dự án									
51	Trường Trung cấp (Đào tạo nghề)	Phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	2 ha	150 tỷ đồng	1.500 học viên/năm; sau 05 năm phát triển thành trường Cao đẳng với quy mô 5.000 sinh viên/ năm	Phù hợp với Quy hoạch xây dựng, phù hợp Quy hoạch sử dụng đất, Phù hợp Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Năm 2023	Theo quy định Luật đầu tư	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Trà Vinh

No.	NAME OF PROJECT	LOCATION	LAND USE AREA	TOTAL EXPECTED INVESTMENT	PROJECT INVESTMENT SCALE	GENERAL INFORMATION OF THE PROJECT	PROJECT IMPLEMENTATION TIME	FORM OF INVESTOR SELECTION	INFORMATION PROVIDING AGENCY
49	Dan Thanh commune market	Giong Gieng hamlet, Dan Thanh commune, Duyen Hai town, Tra Vinh province	0.87 ha	07 billion VND	Market houses and kiosks	In accordance with Construction planning, land use planning, construction on public land	In 2024	Bidding for Investor selection	People's Committee of Duyen Hai town
50	Tieu Can District supermarket	Cluster 2, Tieu Can town, Tieu Can district, Tra Vinh province	0.50 ha	55.93 billion VND	As proposed by investors	In accordance with Construction Planning, in accordance with Land Use Planning, in accordance with Land Use Plan	2023 - 2025	Auction of land use rights	People's Committee of Tieu Can district
V.	EDUCATION SECTOR: 01 project								
51	Intermediate School (Vocational Training)	Ward 9, Tra Vinh city, Tra Vinh province	2 ha	150 billion VND	1,500 students/year; After 5 years, it developed into a College with a capacity of 5,000 students/year	In accordance with Construction Planning, in accordance with Land Use Planning In accordance with the Plan to implement the Vocational Education Development Strategy for the period 2021-2030, with a vision to 2045 in Tra Vinh province	In 2023	According to the provisions of the Investment Law	Department of Labor, War Invalids and Social Affairs of Tra Vinh province



TRÀ VINH
ĐIỂM ĐẾN ĐẦU TƯ
TRA VINH - INVESTMENT DESTINATION

Biên tập và sửa bản in:
Editing and proofreading:
BÙI HUYỀN/ BUI HUYEN

Trình bày bìa/ Cover presentation:
HOÀNG SEN/ HOANG SEN

In: 700 cuốn, khổ 21 x 29.7 cm tại Công ty TNHH TM Đông Nam - Số 31, Ngõ 39, phố Hào Nam, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội. In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2023

ẤN PHẨM KHÔNG BÁN

Printing: 700 copies, size 21 x 29.7 cm at Dong Nam Trading Company Limited – No.31, Lane 39, Hao Nam Street, O Cho Dua Ward, Dong Da District, Hanoi City. Finished printing and deposit in the fourth quarter of 2023

NOT FOR SALE

TRÀ VINH

ĐIỂM ĐẾN ĐẦU TƯ

TRA VINH - INVESTMENT DESTINATION

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH TRÀ VINH

TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ VÀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

Địa chỉ: Số 19A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

DEPARTMENT OF PLANNING AND INVESTMENT OF TRA VINH PROVINCE

CENTER FOR INVESTMENT PROMOTION AND BUSINESS SUPPORT

Address: No. 19A Nam Ky Khoi Nghia, Ward 2, Tra Vinh city, Tra Vinh province